

香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M30 - 100米

Name	姓名	團體	組別
1 HO PUI CHUNG	何沛聰	赤道	M30
2 LEUNG CHEUK LUN	梁焯麟	香港海關	M30
3 WONG WINGFAI	王榮輝	張振興	M30
4 MO WING YIN	毛永彥	港大	M30
5 NGAN CHUN YIN	顏晉彥	喇沙	M30
6 LEI HON WENG	李漢榮	澳門大師	M30
7 CHU LIN KAM	朱連錦	飛達	M30
8 CHAN CHING YIN	陳正賢	屈臣氏	M30
9 WONG TSZ LOK DICKSON	黃子樂	屈臣氏	M30
10 ZACARIAS CANGA	勤家	屈臣氏	M30

男子 M30 - 200米

Name	姓名	團體	組別
1 NIP KA LEONG BRANDON	聶嘉亮	赤道	M30
2 SHIMIZU RYUTARO	清水隆太郎	達強	M30
3 TSU KA CHON	徐嘉駿	屈臣氏	M30
4 WONG TSZ LOK DICKSON	黃子樂	屈臣氏	M30

男子 M30 - 400米

Name	姓名	團體	組別
1 KRUUSAMAE UKU		AVOHK	M30
2 NIP KA LEONG BRANDON	聶嘉亮	赤道	M30
3 SHIMIZU RYUTARO	清水隆太郎	達強	M30
4 CHU LIN KAM	朱連錦	飛達	M30
5 SO MAN CHUNG	蘇泯聰	飛達	M30
6 LAI TAT MING	黎達明	警察	M30
7 LEE TSZ KIT	李子傑	警察	M30
8 LO CHUN HUNG	羅進鴻	警察	M30

男子 M30 - 800米

Name	姓名	團體	組別
1 KRUUSAMAE UKU		AVOHK	M30
2 LO CHUN HUNG	羅進鴻	警察	M30

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M30 - 1500米

Name	姓名	團體	組別
1 KRUUSAMAE UKU		AVOHK	M30
2 PANG JOE HYMN JOSEPH	彭祖謙	RMAC	M30
3 WONG TSZ LOK DICKSON	黃子樂	屈臣氏	M30

男子 M30 - 5000米

Name	姓名	團體	組別
1 KRUUSAMAE UKU		AVOHK	M30
2 CHAN KA HIN	陳嘉軒	拔萃	M30
3 MOK KWAI CHIU	莫桂釗	拔萃	M30
4 LAM YU GIT	林子喆	RMAC	M30
5 CHAN KA HIN	陳嘉軒	公民	M30
6 CHEUNG FELIX HO-NIN	張浩年	九龍華仁	M30
7 CHUNG MAN KIN	鍾文健	九龍華仁	M30

男子 M30 - 3000米障礙

Name	姓名	團體	組別
1 NIP KA LEONG BRANDON	聶嘉亮	赤道	M30
2 CHAN KA HIN	陳嘉軒	公民	M30
3 WONG TSZ LOK DICKSON	黃子樂	屈臣氏	M30
4 CHUNG MAN KIN	鍾文健	九龍華仁	M30

男子 M30 - 110米跨欄

Name	姓名	團體	組別
1 LEUNG KWOK CHEUN	梁國全	懲教署	M30
2 LI LEONARD		喇沙	M30
3 TSANG HING LUN	曾慶麟	警察	M30

男子 M30 - 400米跨欄

Name	姓名	團體	組別
1 TAI SIU LUN	戴肇麟	赤道	M30
2 WU KA CHUN	胡嘉俊	香港海關	M30
3 MO WING YIN	毛永彥	港大	M30

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M30 - 5000米競走

Name	姓名	團體	組別
1 CHEUNG FELIX HO-NIN	張浩年	九龍華仁	M30

男子 M30 - 4X100米

Name	姓名	團體	組別
1 香港海關體育及康樂會 M30 4X100		香港海關	M30
2 拔萃男書院田徑會 M30 4X100 A		拔萃	M30
3 拔萃男書院田徑會 M30 4X100 B		拔萃	M30
4 喇沙書院田徑會 M30 4X100		喇沙	M30
5 澳門-澳門大師聯盟 M30 4X100		澳門大師	M30

男子 M30 - 4X400米

Name	姓名	團體	組別
1 拔萃男書院田徑會 M30 4X400		拔萃	M30
2 警察田徑會 M30 4X400		警察	M30

香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M30 - 推鉛球

	Name	姓名	團體	組別
1	NIP KA LEONG BRANDON	聶嘉亮	赤道	M30
2	LAW KA KI	羅家麒	香港海關	M30
3	LEUNG KAM FAI	梁錦徽	拔萃	M30
4	LO CHEUK FEI JEFFREY	盧卓飛	拔萃	M30
5	SIU WAI WANG DEREK	蕭瑋宏	拔萃	M30
6	MO WING YIN	毛永彥	港大	M30
7	CHU LIN KAM	朱連錦	飛達	M30
8	TONG HO YIN	湯灝賢	公民	M30

男子 M30 - 擲鐵餅

	Name	姓名	團體	組別
1	NIP KA LEONG BRANDON	聶嘉亮	赤道	M30
2	WONG WINGFAI	王榮輝	張振興	M30
3	SIU WAI WANG DEREK	蕭瑋宏	拔萃	M30
4	MO WING YIN	毛永彥	港大	M30
5	WONG PING HING	黃炳興	怡和	M30
6	CHU LIN KAM	朱連錦	飛達	M30
7	TONG HO YIN	湯灝賢	公民	M30

男子 M30 - 擲標槍

	Name	姓名	團體	組別
1	MAN KO CHUN	文高俊	香港海關	M30
2	WONG WINGFAI	王榮輝	張振興	M30
3	LEUNG KWOK CHEUN	梁國全	懲教署	M30
4	LO CHEUK FEI JEFFREY	盧卓飛	拔萃	M30
5	SIU WAI WANG DEREK	蕭瑋宏	拔萃	M30
6	CHU LIN KAM	朱連錦	飛達	M30
7	CHOW PUI YIN	周培賢	屈臣氏	M30

男子 M30 - 跳遠

	Name	姓名	團體	組別
1	CHEUNG WAI LUN WILLIAM	張煒麟	拔萃	M30
2	LEUNG KAM FAI	梁錦徽	拔萃	M30
3	MUI CHI HANG	梅智鏗	拔萃	M30

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會 第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M30 - 跳遠

	Name	姓名	團體	組別
4	MO WING YIN	毛永彥	港大	M30
5	NGAN CHUN YIN	顏晉彥	喇沙	M30
6	YUNG YAM CHUN	戎欽俊	警察	M30

男子 M30 - 三級跳

	Name	姓名	團體	組別
1	TAI SIU LUN	戴肇麟	赤道	M30
2	YUNG YAM CHUN	戎欽俊	警察	M30

香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M35 - 100米

	Name	姓名	團體	組別
1	CHAN HO WING	陳浩榮	赤道	M35
2	CHAN KIN SHING	陳建丞	赤道	M35
3	FONG TSZ WAI	方梓維	赤道	M35
4	TANG SUI PONG	鄧瑞邦	赤道	M35
5	TSE KAM HO	謝金豪	赤道	M35
6	YEUNG MING KIU	楊銘翹	赤道	M35
7	CHAN CHUN WAI WILLIAM	陳俊偉	香港海關	M35
8	CHAU KAI MAN	周啓文	香港海關	M35
9	CHAN CHEUK NAM STANLEY	陳卓男	拔萃	M35
10	CHENG KA MING AARON	鄭家名	拔萃	M35
11	CHOW CHI WOO SAMUEL	周志活	拔萃	M35
12	CHUI TIMOTHY JONATHAN	崔昕祈	拔萃	M35
13	LAI CHUN HO	黎振浩	拔萃	M35
14	LAU ANSON KWOK PAN	劉國彬	拔萃	M35
15	LAU WING HANG RINGO	劉咏杏	拔萃	M35
16	LAU WING MAN	劉穎文	拔萃	M35
17	WONG AMBROSE	黃彥	拔萃	M35
18	SONG XUE MIAO	宋学淼	上海田徑大師	M35
19	WU YUE HUI	吴悦辉	上海田徑大師	M35
20	WONG KA CHAK	王嘉擇	港大	M35
21	HAU WING CHUNG VINCENT	侯穎聰	喇沙	M35
22	LAM NGA TIK EDDY	林雅廸	喇沙	M35
23	PANG YIU CHI EDWIN	彭耀慈	喇沙	M35
24	THANISLAS JOHN PETER		喇沙	M35
25	AO CHAN KIT	歐振傑	澳門大師	M35
26	CHAN LIT SHING	陳烈成	警察	M35
27	CHAN WING KWAN	陳榮坤	警察	M35
28	YIP HIU MING	葉曉明	警察	M35
29	CHU CHEUK HUNG	朱卓鴻	南華	M35
30	MA KAR MING	馬家銘	南華	M35
31	MENG QINGHAN	孟庆哈	南華	M35

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M35 - 100米

Name	姓名	團體	組別
32 LIU WUN TSUN	廖煥浚	神行太保	M35
33 ZHANG YIFEI	張宜飛	深圳光明	M35
34 ZHANG ZHONGLIANG	張忠亮	深圳光明	M35
35 CHONG YIN LOK	莊賢樂	屈臣氏	M35
36 LEUNG SHING LAI		屈臣氏	M35
37 CHEUNG HANG YIU	張恒曜	九龍華仁	M35
38 TANG KIN YIP	鄧建業	九龍華仁	M35

男子 M35 - 200米

Name	姓名	團體	組別
1 CHAN KIN SHING	陳建丞	赤道	M35
2 TANG SUI PONG	鄧瑞邦	赤道	M35
3 TSE KAM HO	謝金豪	赤道	M35
4 CHAN CHEUK NAM STANLEY	陳卓男	拔萃	M35
5 CHOW CHI WOO SAMUEL	周志活	拔萃	M35
6 LEE WING YIN	李穎賢	拔萃	M35
7 WONG HON LEUNG	黃漢良	拔萃	M35
8 LI JING BING	李晶冰	上海田徑大師	M35
9 TANG HO KIN	邓皓键	女子健跑會	M35
10 HAU WING CHUNG VINCENT	侯穎聰	喇沙	M35
11 LAM NGA TIK EDDY	林雅廸	喇沙	M35
12 PANG YIU CHI EDWIN	彭耀慈	喇沙	M35
13 MENG QINGHAN	孟庆哈	南華	M35
14 NG MING SUM RICKY	吳銘心	南華	M35
15 LIU WUN TSUN	廖煥浚	神行太保	M35
16 ZHANG YIFEI	張宜飛	深圳光明	M35
17 ZHANG ZHONGLIANG	張忠亮	深圳光明	M35
18 TANG KIN YIP	鄧建業	九龍華仁	M35

男子 M35 - 400米

Name	姓名	團體	組別
1 GRANT LUCAS		AVOHK	M35
2 TANG SUI PONG	鄧瑞邦	赤道	M35

香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M35 - 400米

	Name	姓名	團體	組別
3	CHAN CHUN KIT	陳駿杰	拔萃	M35
4	CHENG KA MING AARON	鄭家名	拔萃	M35
5	CHOW JUEN	周進	拔萃	M35
6	KWONG YAN HIN ANSON	鄺恩衍	拔萃	M35
7	LEUNG WAI MAN RAYMOND	梁緯文	拔萃	M35
8	MOK DENNIS KA HONG	莫家康	拔萃	M35
9	LI JING BING	李晶冰	上海田徑大師	M35
10	LAM NGA TIK EDDY	林雅迪	喇沙	M35
11	LAW YUEN TO	羅遠韜	喇沙	M35
12	THANISLAS JOHN PETER		喇沙	M35
13	YAM CHUN MING GARY	任鎮明	喇沙	M35
14	YUEN CHUN PONG	原振邦	喇沙	M35
15	HO CHING HIM	何正謙	RMAC	M35
16	NG MING SUM RICKY	吳銘心	南華	M35
17	LIU WUN TSUN	廖煥浚	神行太保	M35
18	ZHANG YIFEI	張宜飛	深圳光明	M35
19	CHEUNG HANG YIU	張恒曜	九龍華仁	M35

男子 M35 - 800米

	Name	姓名	團體	組別
1	CHUI LIK HANG LEON	徐力行	拔萃	M35
2	LEUNG JEFFREY	梁晏碩	拔萃	M35
3	LO CHING HIN IVAN	勞証顯	拔萃	M35
4	CHAN WING KIU	陳穎橋	愉園	M35
5	BASSETTO SANDRO	白誠德	喇沙	M35
6	CHAN FEI LUNG	陳飛龍	樂華	M35
7	LIU WUN TSUN	廖煥浚	神行太保	M35
8	ZHANG YIFEI	張宜飛	深圳光明	M35

男子 M35 - 1500米

	Name	姓名	團體	組別
1	MAN TING PONG	文定邦	民安隊	M35
2	CHEUNG GARY CHUNG YEE	張仲頤	拔萃	M35

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M35 - 1500米

	Name	姓名	團體	組別
3	CHONG HO BONG	鍾灝邦	拔萃	M35
4	CHUI LIK HANG LEON	徐力行	拔萃	M35
5	HO TAT HENG FREDERICK	何達亨	拔萃	M35
6	LO CHING HIN IVAN	勞証顯	拔萃	M35
7	TAM HO YIN	譚浩言	拔萃	M35
8	CHEUNG CHE TSUEN DESMOND		喇沙	M35
9	LIN CHUN KIT	連俊傑	喇沙	M35
10	CHAN FEI LUNG	陳飛龍	樂華	M35
11	LAU KAI CHUNG	劉啟聰	RMAC	M35
12	MAN SIU KIT	文少杰	RMAC	M35
13	YEUNG YEUK FAI	楊躍輝	南華	M35
14	AU YEUNG HAU YING	歐陽校英	九龍華仁	M35
15	LEE KIN LIK KENNETH	李健力	九龍華仁	M35

男子 M35 - 5000米

	Name	姓名	團體	組別
1	LAW YIP CHUNG	羅業聰	懲教署	M35
2	MAK KIN SING MIKE	麥建升	懲教署	M35
3	LAI TSUN TING	黎雋廷	拔萃	M35
4	LEUNG JEFFREY	梁晏碩	拔萃	M35
5	LO CHING HIN IVAN	勞証顯	拔萃	M35
6	LUK MARSHALL HO FUNG	陸浩峰	拔萃	M35
7	WONG TSZ HONG KENNETH	黃子康	拔萃	M35
8	CHEUNG CHE TSUEN DESMOND		喇沙	M35
9	CHEUNG KENDRICK	張嘉晉	喇沙	M35
10	CHOI JORDAN		喇沙	M35
11	CHU KA HO	朱加豪	喇沙	M35
12	LAI CAMERON JUN MAN	黎俊文	喇沙	M35
13	LAW YUEN TO	羅遠韜	喇沙	M35
14	LEE YIU KEI CHARLES	李耀基	喇沙	M35
15	NG YUET WAI IVAN	吳聿韡	喇沙	M35
16	YU CHI KEUNG PETER	余志强	喇沙	M35

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M35 - 5000米

Name	姓名	團體	組別
17 CHAN FEI LUNG	陳飛龍	樂華	M35
18 KWANKWUNSING	關冠昇	樂華	M35
19 TSE MO PANG	謝武鵬	警察	M35
20 WONG WAI HO	黃偉豪	警察	M35
21 LIU WUN TSUN	廖煥浚	神行太保	M35

男子 M35 - 3000米障礙

Name	姓名	團體	組別
1 CHUNG AUTHUR	鍾晉軒	拔萃	M35
2 HO TAT HENG FREDERICK	何達亨	拔萃	M35
3 TANG CHEUK YIN	鄧焯言	南華	M35
4 LIU WUN TSUN	廖煥浚	神行太保	M35
5 AU YEUNG HAU YING	歐陽校英	九龍華仁	M35

男子 M35 - 110米跨欄

Name	姓名	團體	組別
1 LAU WING HANG RINGO	劉咏杏	拔萃	M35
2 LEUNG WAI MAN RAYMOND	梁緯文	拔萃	M35
3 LIYEUNG LEO	李揚立德	拔萃	M35
4 YEUNG CHUN YIN JARVIS	楊俊彥	拔萃	M35
5 SONG XUE MIAO	宋学淼	上海田徑大師	M35
6 HAU WING CHUNG VINCENT	侯穎聰	喇沙	M35
7 CHU CHEUK HUNG	朱卓鴻	南華	M35

男子 M35 - 400米跨欄

Name	姓名	團體	組別
1 LEUNG CHI KWAN	梁志坤	香港海關	M35
2 CHEUNG GARY CHUNG YEE	張仲頤	拔萃	M35
3 LAU WING HANG RINGO	劉咏杏	拔萃	M35
4 LIYEUNG LEO	李揚立德	拔萃	M35
5 YEUNG CHUN YIN JARVIS	楊俊彥	拔萃	M35
6 HAU WING CHUNG VINCENT	侯穎聰	喇沙	M35
7 LAM NGA TIK EDDY	林雅迪	喇沙	M35
8 ZHANG YIFEI	張宜飛	深圳光明	M35

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M35 - 400米跨欄

Name	姓名	團體	組別
9 CHEUNG HANG YIU	張恒曜	九龍華仁	M35

男子 M35 - 5000米競走

Name	姓名	團體	組別
1 HON CHUNG HEI	韓松熹	拔萃	M35
2 WONG CHIH YAN IVAN	黃喆仁	拔萃	M35
3 SWAMINATHAN SHYAM SUNDAR		IND-SS	M35
4 LEE YIU KEI CHARLES	李耀基	喇沙	M35
5 LIU WUN TSUN	廖煥浚	神行太保	M35

男子 M35 - 4X100米

Name	姓名	團體	組別
1 赤道體育會 M35 4X100		赤道	M35
2 拔萃男書院田徑會 M35 4X100 A		拔萃	M35
3 拔萃男書院田徑會 M35 4X100 B		拔萃	M35
4 上海田徑大師隊 M35 4X100		上海田徑大師	M35
5 喇沙書院田徑會 M35 4X100		喇沙	M35
6 警察田徑會 M35 4X100		警察	M35
7 南華體育會 M35 4X100		南華	M35
8 九龍華仁書院M35 4X100		九龍華仁	M35

男子 M35 - 4X400米

Name	姓名	團體	組別
1 赤道體育會 M35 4X400		赤道	M35
2 拔萃男書院田徑會 M35 4X400 A		拔萃	M35
3 拔萃男書院田徑會 M35 4X400 B		拔萃	M35
4 上海田徑大師隊 M35 4X400		上海田徑大師	M35
5 喇沙書院田徑會 M35 4X400 A		喇沙	M35
6 喇沙書院田徑會 M35 4X400 B		喇沙	M35
7 南華體育會 M35 4X400		南華	M35
8 九龍華仁書院M35 4X400		九龍華仁	M35

香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M35 - 推鉛球

Name	姓名	團體	組別
1 GRANT LUCAS		AVOHK	M35
2 KONG CHAK FUNG	江澤峰	赤道	M35
3 KONG WING HANG	江永恒	達強	M35
4 CHAN CHAK PAN	陳澤斌	拔萃	M35
5 CHAN JIMMY	陳栢豪	拔萃	M35
6 CHONG HO BONG	鍾灝邦	拔萃	M35
7 CHOW CHUN YIN	周俊賢	拔萃	M35
8 CHUNG AUTHUR	鍾晉軒	拔萃	M35
9 CUNNINGHAM DAMIEN	簡迪勉	拔萃	M35
10 KO THA FUNG	高沓峯	拔萃	M35
11 LAI CHUN HO	黎振浩	拔萃	M35
12 LAU ANSON KWOK PAN	劉國彬	拔萃	M35
13 LIYEUNG LEO	李揚立德	拔萃	M35
14 NG KA HO	吳茄曷	拔萃	M35
15 NG TING HIN	吳庭軒	拔萃	M35
16 WONG CHIH YAN IVAN	黃喆仁	拔萃	M35
17 YUEN WAI KUEN	袁偉權	拔萃	M35
18 YUEN KAM WAI	袁錦偉	拔萃	M35
19 HAU WING CHUNG VINCENT	侯穎聰	喇沙	M35
20 LAW DOMINIC	羅正義	喇沙	M35
21 THANISLAS JOHN PETER		喇沙	M35
22 WONG IP HOI	黃業海	澳門大師	M35
23 GNANESHWAR SEETHARAM		NAAA	M35
24 LAM SHING LUN	林勝倫	警察	M35
25 PENG LIANG TONY	彭亮	警察	M35
26 LEE CHI CHEUNG	李志祥	南華	M35
27 LI KIT	李杰	南華	M35
28 LEE HO YIN	李浩然	公民	M35
29 LEUNG JINN HO BENJAMIN	梁展豪	公民	M35
30 LAM WAI	林瑋	屈臣氏	M35
31 TANG KIN YIP	鄧建業	九龍華仁	M35

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M35 - 擲鐵餅

Name	姓名	團體	組別
1 GRANT LUCAS		AVOHK	M35
2 YEUNG MING KIU	楊銘翹	赤道	M35
3 SLUTSKY HOLDEN NATTER		張振興	M35
4 YAM WAI MING	任煒明	懲教署	M35
5 TSE WING LUNG	謝永龍	達強	M35
6 CHEUNG CHUN HIN KELVIN	張俊軒	拔萃	M35
7 CUNNINGHAM DAMIEN	簡迪勉	拔萃	M35
8 KO THA FUNG	高沓峯	拔萃	M35
9 LAM WAN HING	林蘊興	拔萃	M35
10 LAU ANSON KWOK PAN	劉國彬	拔萃	M35
11 LAU WILSON	劉緯俊	拔萃	M35
12 LIYEUNG LEO	李揚立德	拔萃	M35
13 NG KA HO	吳茄曷	拔萃	M35
14 WONG CHIH YAN IVAN	黃喆仁	拔萃	M35
15 WONG CHUN KIT	黃俊傑	拔萃	M35
16 WU FONG HIU	胡昉曉	拔萃	M35
17 SONG XUE MIAO	宋学淼	上海田徑大師	M35
18 HAU WING CHUNG VINCENT	侯穎聰	喇沙	M35
19 LAW DOMINIC	羅正義	喇沙	M35
20 WONG IP HOI	黃業海	澳門大師	M35
21 GNANESHWAR SEETHARAM		NAAA	M35
22 PRASANNA VENKATESH		NAAA	M35
23 LAM SHING LUN	林勝倫	警察	M35
24 LEE CHI CHEUNG	李志祥	南華	M35
25 LEE HO YIN	李浩然	公民	M35
26 LEUNG JINN HO BENJAMIN	梁展豪	公民	M35
27 LAM WAI	林瑋	屈臣氏	M35
28 TANG KIN YIP	鄧建業	九龍華仁	M35

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M35 - 擲標槍

Name	姓名	團體	組別
1 GRANT LUCAS		AVOHK	M35
2 SLUTSKY HOLDEN NATTER		張振興	M35
3 TSE WING LUNG	謝永龍	達強	M35
4 CHAN CHUN KIT	陳駿杰	拔萃	M35
5 CHEUNG GARY CHUNG YEE	張仲頤	拔萃	M35
6 CHEUNG CHUN HIN KELVIN	張俊軒	拔萃	M35
7 CUNNINGHAM DAMIEN	簡迪勉	拔萃	M35
8 LAU ANSON KWOK PAN	劉國彬	拔萃	M35
9 LAU WILSON	劉緯俊	拔萃	M35
10 LIYEUNG LEO	李揚立德	拔萃	M35
11 NG KA HO	吳茄曷	拔萃	M35
12 WONG AMBROSE	黃彥	拔萃	M35
13 WONG CHIH YAN IVAN	黃喆仁	拔萃	M35
14 LIANG BIN AN	梁彬安	上海田徑大師	M35
15 SONG XUE MIAO	宋学淼	上海田徑大師	M35
16 HAU WING CHUNG VINCENT	侯穎聰	喇沙	M35
17 LAM NGA TIK EDDY	林雅迪	喇沙	M35
18 LAU PAK KI	劉柏奇	喇沙	M35
19 NG YUET WAI IVAN	吳聿韡	喇沙	M35
20 WONG IP HOI	黃業海	澳門大師	M35
21 PRASANNA VENKATESH		NAAA	M35
22 PENG LIANG TONY	彭亮	警察	M35
23 LI KIT	李杰	南華	M35
24 LIU WUN TSUN	廖煥浚	神行太保	M35
25 LEE HO YIN	李浩然	公民	M35

男子 M35 - 跳遠

Name	姓名	團體	組別
1 YAM WAI MING	任煒明	懲教署	M35
2 CHU LAI HIN	朱禮軒	達強	M35
3 CHAN CHAK PAN	陳澤斌	拔萃	M35
4 LAU WING HANG RINGO	劉咏杏	拔萃	M35

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M35 - 跳遠

Name	姓名	團體	組別
5 LAU WING MAN	劉穎文	拔萃	M35
6 LEE WING YIN	李穎賢	拔萃	M35
7 WONG AMBROSE	黃彥	拔萃	M35
8 WONG CHIH YAN IVAN	黃喆仁	拔萃	M35
9 WONG CHUN KIT	黃俊傑	拔萃	M35
10 WONG HON LEUNG	黃漢良	拔萃	M35
11 LIANG BIN AN	梁彬安	上海田徑大師	M35
12 WONG KA CHAK	王嘉擇	港大	M35
13 BASSETTO SANDRO	白誠德	喇沙	M35
14 HAU WING CHUNG VINCENT	侯穎聰	喇沙	M35
15 YUEN CHUN PONG	原振邦	喇沙	M35
16 TANG CHEUK YIN	鄧焯言	南華	M35
17 LIU WUN TSUN	廖煥浚	神行太保	M35
18 ZHANG YIFEI	張宜飛	深圳光明	M35
19 WON KIN NANG	黃見能	公民	M35

男子 M35 - 三級跳

Name	姓名	團體	組別
1 GRANT LUCAS		AVOHK	M35
2 CHU LAI HIN	朱禮軒	達強	M35
3 LAU WING MAN	劉穎文	拔萃	M35
4 LEUNG WAI MAN RAYMOND	梁緯文	拔萃	M35
5 WONG CHIH YAN IVAN	黃喆仁	拔萃	M35
6 WONG HON LEUNG	黃漢良	拔萃	M35
7 YEUNG CHUN YIN JARVIS	楊俊彥	拔萃	M35
8 LIANG BIN AN	梁彬安	上海田徑大師	M35
9 HAU WING CHUNG VINCENT	侯穎聰	喇沙	M35
10 NG MING SUM RICKY	吳銘心	南華	M35
11 TANG CHEUK YIN	鄧焯言	南華	M35
12 LIU WUN TSUN	廖煥浚	神行太保	M35
13 WON KIN NANG	黃見能	公民	M35
14 LAM HO FUNG	林昊鋒	九龍華仁	M35

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會 第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M35 - 跳高

	Name	姓名	團體	組別
1	YEUNG MING KIU	楊銘翹	赤道	M35
2	LAU WING MAN	劉穎文	拔萃	M35
3	LEUNG WAI MAN RAYMOND	梁緯文	拔萃	M35
4	YEUNG CHUN YIN JARVIS	楊俊彥	拔萃	M35
5	WONG KA CHAK	王嘉擇	港大	M35
6	WU WEIZHONG	吳偉鍾	怡和	M35
7	HAU WING CHUNG VINCENT	侯穎聰	喇沙	M35
8	YUEN CHUN PONG	原振邦	喇沙	M35
9	LI KIT	李杰	南華	M35
10	LAM HO FUNG	林昊鋒	九龍華仁	M35

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M40 - 100米

Name	姓名	團體	組別
1 CHEUNG KA LAI	張嘉禮	赤道	M40
2 JOHN NIGEL		赤道	M40
3 LAU HING	劉鑫	赤道	M40
4 LEE KAI YIU	李啟堯	赤道	M40
5 TAM WING PAN	譚榮斌	赤道	M40
6 YEUNG WING HONG	楊永康	赤道	M40
7 CHU WING YAT	朱永日	張振興	M40
8 LIU HANG CHIU	廖恆照	張振興	M40
9 CHENG CHUN YEUNG	鄭振揚	拔萃	M40
10 LI WAI LAM	李慧霖	拔萃	M40
11 YAN HO CHUN	殷浩俊	拔萃	M40
12 BU YUN HAN	卜允涵	上海田徑大師	M40
13 LU JIAN TING	陆剑亭	上海田徑大師	M40
14 CHAN YU LOK	陳宇樂	警察	M40
15 CHEUNG HIN	張軒	警察	M40
16 CHEN XI	陳曦	南華	M40
17 HO HUI HIN	何栩軒	南華	M40
18 KHUNKAEW SONSAK		泰國	M40
19 MEKWIAN JIRAPONG		泰國	M40
20 SUKAPHAI APINAN		泰國	M40
21 SUWANNARANGSRI RATCHAKRIT		泰國	M40
22 WONG ROBERT		屈臣氏	M40
23 LEUNG CHI CHEONG	梁志鏘	九龍華仁	M40
24 LEUNG CHI HANG	梁志鏗	九龍華仁	M40
25 LEUNG CHI HONG	梁志匡	九龍華仁	M40

男子 M40 - 200米

Name	姓名	團體	組別
1 CHEUNG KA LAI	張嘉禮	赤道	M40
2 JOHN NIGEL		赤道	M40
3 LAU HING	劉鑫	赤道	M40
4 LEE KAI YIU	李啟堯	赤道	M40

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M40 - 200米

	Name	姓名	團體	組別
5	PARRY MICHAEL	彭懿葭	赤道	M40
6	TAM WING PAN	譚榮斌	赤道	M40
7	YEUNG WING HONG	楊永康	赤道	M40
8	CHEUNG TAI YIP KENO	張泰業	拔萃	M40
9	YAN HO CHUN	殷浩俊	拔萃	M40
10	BU YUN HAN	卜允涵	上海田徑大師	M40
11	LU JIAN TING	陆剑亭	上海田徑大師	M40
12	WONG DANIEL	黃祈恩	喇沙	M40
13	Barwicki Pawel		波蘭	M40
14	CHEUNG HIN	張軒	警察	M40
15	CHEUNG WING FAI	張榮輝	警察	M40
16	CHEN XI	陳曦	南華	M40
17	HO HUI HIN	何栩軒	南華	M40
18	KHUNKAEW SONSAK		泰國	M40
19	MUKDASANIT RATTAPOL		泰國	M40
20	SUKAPHAI APINAN		泰國	M40
21	WONG ROBERT		屈臣氏	M40
22	LEUNG CHI CHEONG	梁志鏘	九龍華仁	M40

男子 M40 - 400米

	Name	姓名	團體	組別
1	LAU HING	劉鑫	赤道	M40
2	PARRY MICHAEL	彭懿葭	赤道	M40
3	YEUNG WING HONG	楊永康	赤道	M40
4	KONG CHAK LEUNG	江澤樑	拔萃	M40
5	NG WAI KEI KEVIN	吳偉基	拔萃	M40
6	SHE WONG HOI	石黃海	拔萃	M40
7	YIU PAK TO	姚柏濤	拔萃	M40
8	MANOHARAN KARTHIK		NAAA	M40
9	Barwicki Pawel		波蘭	M40
10	CHEUNG HIN	張軒	警察	M40
11	CHEUNG WING FAI	張榮輝	警察	M40

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M40 - 400米

Name	姓名	團體	組別
12 TANG CHUN YIP	鄧駿業	警察	M40
13 YIM WING CHUNG	嚴詠竣	警察	M40
14 HO HUI HIN	何栩軒	南華	M40
15 WONG KWOK LEUNG	王國良	南華	M40
16 MUKDASANIT RATTAPOL		泰國	M40
17 CHEUNG KA YI	張家怡	九龍華仁	M40
18 LEUNG CHI CHEONG	梁志鏘	九龍華仁	M40

男子 M40 - 800米

Name	姓名	團體	組別
1 ROBBIE RYAN		AVOHK	M40
2 WOO DAVID		AVOHK	M40
3 LAU HING	劉鑫	赤道	M40
4 POON KAM FAI	潘錦暉	赤道	M40
5 CHENG FU ON	鄭富安	拔萃	M40
6 HUI SIU TUNG	許兆東	拔萃	M40
7 KO HON KWAN ALEX		拔萃	M40
8 LI CHUNG LUN	李宗倫	拔萃	M40
9 WONG WAI SHIN WAYNE	王威善	拔萃	M40
10 HO LOK CHI WILLIAM	何樂智	喇沙	M40
11 HUI CHEUK YIN DEREK	許焯彥	喇沙	M40
12 MANOHARAN KARTHIK		NAAA	M40
13 CHAN YU LOK	陳宇樂	警察	M40
14 CHENG HOK SUM	鄭學森	警察	M40
15 YIM WING CHUNG	嚴詠竣	警察	M40
16 CHAN CHEUK MAN	陳焯文	RMAC	M40
17 CHAN SIK NING	陳錫寧	南華	M40

男子 M40 - 1500米

Name	姓名	團體	組別
1 WOO DAVID		AVOHK	M40
2 YUEN WAN HO	袁允灝	AVOHK	M40
3 CHENG FU ON	鄭富安	拔萃	M40

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M40 - 1500米

	Name	姓名	團體	組別
4	HUI SIU TUNG	許兆東	拔萃	M40
5	KO HON KWAN ALEX		拔萃	M40
6	WONG WAI SHIN WAYNE	王威善	拔萃	M40
7	CHAN SAI LIM	陳世廉	喇沙	M40
8	HO LOK CHI WILLIAM	何樂智	喇沙	M40
9	HUI CHEUK YIN DEREK	許焯彥	喇沙	M40
10	MA SIU HANG DICKSON	馬兆鏗	喇沙	M40
11	TSANG FAN CHUN		喇沙	M40
12	MANOHARAN KARTHIK		NAAA	M40
13	LAI YIN CHUNG	賴彥宗	培僑	M40
14	CHENG HOK SUM	鄭學森	警察	M40
15	CHAN CHEUK MAN	陳焯文	RMAC	M40
16	WONG SHUN TAK	黃信德	RMAC	M40
17	CHAN SIK NING	陳錫寧	南華	M40

男子 M40 - 5000米

	Name	姓名	團體	組別
1	WOO DAVID		AVOHK	M40
2	YEUNG HON WAI	楊漢威	民安隊	M40
3	CHENG FU ON	鄭富安	拔萃	M40
4	HUI SIU TUNG	許兆東	拔萃	M40
5	CHAN KWUN KIU JASON	陳冠喬	喇沙	M40
6	HO LOK CHI WILLIAM	何樂智	喇沙	M40
7	HUI CHEUK YIN DEREK	許焯彥	喇沙	M40
8	MANOHARAN KARTHIK		NAAA	M40
9	WONG KAI YIN	黃啟然	培僑	M40
10	CHAN LAI CHIU	陳禮朝	RMAC	M40
11	WONG SHUN TAK	黃信德	RMAC	M40
12	WONG KWOK LEUNG	王國良	南華	M40
13	PUN TAK KIU	潘德翹	屈臣氏	M40
14	WONG KA LUN	王嘉倫	九龍華仁	M40

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M40 - 3000米障礙

Name	姓名	團體	組別
1 CHENG FU ON	鄭富安	拔萃	M40
2 HUI SIU TUNG	許兆東	拔萃	M40
3 LEUNG WAI HUNG	梁偉雄	拔萃	M40
4 LI CHUNG LUN	李宗倫	拔萃	M40

男子 M40 - 110米跨欄

Name	姓名	團體	組別
1 CHEUNG KA LAI	張嘉禮	赤道	M40
2 TAM PING KWAN	譚秉鈞	香港海關	M40
3 CHENG CHUN YEUNG	鄭振揚	拔萃	M40
4 KAN YAT KIT	簡溢傑	拔萃	M40
5 LEUNG TSZ KI	梁子琦	拔萃	M40
6 LUI KA LOK	呂家樂	拔萃	M40
7 LUNG DONALD ANDREW	龍振國	拔萃	M40
8 LI FU CHUEN KAMIL	李富全	警察	M40
9 CHAU ON KIT	周安傑	公民	M40
10 CHEUNG KA YI	張家怡	九龍華仁	M40
11 LEUNG CHI CHEONG	梁志鏘	九龍華仁	M40
12 LEUNG CHI HANG	梁志鏗	九龍華仁	M40

男子 M40 - 400米跨欄

Name	姓名	團體	組別
1 CHEUNG KA LAI	張嘉禮	赤道	M40
2 KAN YAT KIT	簡溢傑	拔萃	M40
3 LEUNG TSZ KI	梁子琦	拔萃	M40
4 LUNG DONALD ANDREW	龍振國	拔萃	M40
5 SHE WONG HOI	石黃海	拔萃	M40
6 WONG CHING YIN	王靖賢	拔萃	M40
7 YIU PAK TO	姚柏濤	拔萃	M40
8 CHAN KA HO KALVIN	陳家豪	喇沙	M40
9 LAM TING PANG	林定邦	澳門大師	M40
10 CHAU ON KIT	周安傑	公民	M40
11 CHEUNG KA YI	張家怡	九龍華仁	M40

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



LOMATTERS

香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M40 - 400米跨欄

Name	姓名	團體	組別
12 LEUNG CHI CHEONG	梁志鏘	九龍華仁	M40

男子 M40 - 5000米競走

Name	姓名	團體	組別
1 CHEUNG TAI YIP KENO	張泰業	拔萃	M40
2 IP KWAN MING CLEMENT	葉坤明	拔萃	M40
3 KONG CHAK LEUNG	江澤樑	拔萃	M40
4 WAI MAN CHIK	韋文植	拔萃	M40
5 YEUNG TAI WAI	楊大慧	拔萃	M40
6 HONG KWAN YU	康鈞宇	神行太保	M40
7 TSE CHUN HUNG	謝振雄	神行太保	M40
8 DURAISAMY VIJINTH		SRI-MGA	M40
9 PUN TAK KIU	潘德翹	屈臣氏	M40

男子 M40 - 4X100米

Name	姓名	團體	組別
1 香港元老田徑會M40 4X100		AVOHK	M40
2 赤道體育會 M40 4X100 A		赤道	M40
3 赤道體育會 M40 4X100 B		赤道	M40
4 張振興書院田徑會 M40 4X100		張振興	M40
5 拔萃男書院田徑會 M40 4X100 A		拔萃	M40
6 拔萃男書院田徑會 M40 4X100 B		拔萃	M40
7 喇沙書院田徑會 M40 4X100		喇沙	M40
8 培僑中學校友會 M40 4X100		培僑	M40
9 警察田徑會 M40 4X100		警察	M40
10 南華體育會 M40 4X100		南華	M40
11 THAILAND M40 4X100		泰國	M40
12 九龍華仁書院M40 4X100		九龍華仁	M40

男子 M40 - 4X400米

Name	姓名	團體	組別
1 香港元老田徑會M40 4X400		AVOHK	M40
2 赤道體育會 M40 4X400 A		赤道	M40
3 赤道體育會 M40 4X400 B		赤道	M40

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



LOMATTERS

香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M40 - 4X400米

	Name	姓名	團體	組別
4	拔萃男書院田徑會 M40 4X400 A		拔萃	M40
5	拔萃男書院田徑會 M40 4X400 B		拔萃	M40
6	香港女子健跑會 M40 4X400		女子健跑會	M40
7	喇沙書院田徑會 M40 4X400 A		喇沙	M40
8	喇沙書院田徑會 M40 4X400 B		喇沙	M40
9	培僑中學校友會 M40 4X400		培僑	M40
10	警察田徑會 M40 4X400		警察	M40
11	THAILAND M40 4X400		泰國	M40
12	九龍華仁書院M40 4X400		九龍華仁	M40

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M40 - 推鉛球

	Name	姓名	團體	組別
1	CHAN JASON	陳澤燊	拔萃	M40
2	CHAN SAMUEL STEPHEN CHI CHUN	陳子進	拔萃	M40
3	CHEUNG TAI YIP KENO	張泰業	拔萃	M40
4	HO KOON LAM WILSON	何冠霖	拔萃	M40
5	HON LEUNG	韓亮	拔萃	M40
6	HUNG CHEUNG KIT JOHN	孔祥傑	拔萃	M40
7	LAM YAU SUN DICKSON	林友燊	拔萃	M40
8	LUI KA LOK	呂家樂	拔萃	M40
9	MOK LAI HONG CHARLES	莫禮康	拔萃	M40
10	NG WAI KEI KEVIN	吳偉基	拔萃	M40
11	NGAN SAU YAT DARYL	顏首一	拔萃	M40
12	SHE WONG HOI	石黃海	拔萃	M40
13	TANG TIN CHI	鄧天智	拔萃	M40
14	WONG CHUN HUNG NELSON	王俊雄	拔萃	M40
15	YEUNG EDWIN CHUN YUE	楊鎮宇	拔萃	M40
16	DASAN LOURDHU JUDE		喇沙	M40
17	LI KA KI	李家其	喇沙	M40
18	HOWIE PERCIVAL NAVEEN		NAAA	M40
19	CHAN CHEUK MAN	陳焯文	RMAC	M40
20	PANG KING KIN	彭景鍵	聖若瑟書院	M40

男子 M40 - 擲鐵餅

	Name	姓名	團體	組別
1	CHAN JASON	陳澤燊	拔萃	M40
2	CHEUNG TAI YIP KENO	張泰業	拔萃	M40
3	HO KOON LAM WILSON	何冠霖	拔萃	M40
4	HON LEUNG	韓亮	拔萃	M40
5	HUNG CHEUNG KIT JOHN	孔祥傑	拔萃	M40
6	IP YUI SUN	葉銳新	拔萃	M40
7	KOLJONEN PAUL	高日藍	拔萃	M40
8	LUI KA LOK	呂家樂	拔萃	M40
9	MOK LAI HONG CHARLES	莫禮康	拔萃	M40

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M40 - 擲鐵餅

	Name	姓名	團體	組別
10	SHE WONG HOI	石黃海	拔萃	M40
11	YEUNG EDWIN CHUN YUE	楊鎮宇	拔萃	M40
12	YEUNG TAI WAI	楊大慧	拔萃	M40
13	LAM TING PANG	林定邦	澳門大師	M40
14	HOWIE PERCIVAL NAVEEN		NAAA	M40
15	DURAIAMY VIJINTH		SRI-MGA	M40
16	LEUNG CHI CHEONG	梁志鏘	九龍華仁	M40

男子 M40 - 擲標槍

	Name	姓名	團體	組別
1	CHOW WAI KIN	周偉健	張振興	M40
2	LEE MING CHUNG	李銘冲	張振興	M40
3	YEUNG HON MO	楊翰武	張振興	M40
4	CHAN JASON	陳澤桑	拔萃	M40
5	CHEUNG TAI YIP KENO	張泰業	拔萃	M40
6	CHIO KAI MING	招啟明	拔萃	M40
7	HON LEUNG	韓亮	拔萃	M40
8	HUNG CHEUNG KIT JOHN	孔祥傑	拔萃	M40
9	IP YUI SUN	葉銳新	拔萃	M40
10	KOLJONEN PAUL	高日藍	拔萃	M40
11	LUI KA LOK	呂家樂	拔萃	M40
12	MOK LAI HONG CHARLES	莫禮康	拔萃	M40
13	TANG TIN CHI	鄧天智	拔萃	M40
14	YEUNG TAI WAI	楊大慧	拔萃	M40
15	HOWIE PERCIVAL NAVEEN		NAAA	M40
16	CHAN YU LOK	陳宇樂	警察	M40
17	LI FU CHUEN KAMIL	李富全	警察	M40
18	LAU CHUN KI	劉焯棋	RMAC	M40
19	WONG KWOK LEUNG	王國良	南華	M40
20	DURAIAMY VIJINTH		SRI-MGA	M40
21	NG HON MING	吳翰鳴	屈臣氏	M40
22	CHAN CHUN TING ANDREW	陳俊廷	九龍華仁	M40

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M40 - 跳遠

Name	姓名	團體	組別
1 YEUNG WING HONG	楊永康	赤道	M40
2 CHENG CHUN YEUNG	鄭振揚	拔萃	M40
3 CHIO KAI MING	招啟明	拔萃	M40
4 CHIU NGOK HEI	晁岳熙	拔萃	M40
5 IP YUI SUN	葉銳新	拔萃	M40
6 KAN YAT KIT	簡溢傑	拔萃	M40
7 KONG CHAK LEUNG	江澤樑	拔萃	M40
8 SHE WONG HOI	石黃海	拔萃	M40
9 SHUEN TSI SHING FELIX	孫子承	拔萃	M40
10 TSANG FAN CHUN		喇沙	M40
11 CHAN KA HING	陳家興	警察	M40
12 PUN TAK KIU	潘德翹	屈臣氏	M40
13 CHEUNG KA YI	張家怡	九龍華仁	M40

男子 M40 - 三級跳

Name	姓名	團體	組別
1 LAU HING	劉鑫	赤道	M40
2 CHENG CHUN YEUNG	鄭振揚	拔萃	M40
3 CHEUNG TAI YIP KENO	張泰業	拔萃	M40
4 IP YUI SUN	葉銳新	拔萃	M40
5 LEUNG TSZ KI	梁子琦	拔萃	M40
6 NG WAI KEI KEVIN	吳偉基	拔萃	M40
7 WONG CHING YIN	王靖賢	拔萃	M40
8 CHEUNG KA YI	張家怡	九龍華仁	M40

男子 M40 - 跳高

Name	姓名	團體	組別
1 LEE MING CHUNG	李銘冲	張振興	M40
2 HUI KIN SHING	許建成	拔萃	M40
3 IP YUI SUN	葉銳新	拔萃	M40
4 LEUNG TSZ KI	梁子琦	拔萃	M40
5 LO KIN NGOK	勞健岳	拔萃	M40
6 LUNG DONALD ANDREW	龍振國	拔萃	M40

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會 第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M40 - 跳高

	Name	姓名	團體	組別
7	WAI MAN CHIK	韋文植	拔萃	M40
8	LI FU CHUEN KAMIL	李富全	警察	M40
9	DURAISAMY VIJINTH		SRI-MGA	M40
10	CHAU ON KIT	周安傑	公民	M40
11	CHANG MAN KIT	張文傑	九龍華仁	M40

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M45 - 100米

	Name	姓名	團體	組別
1	CHIU SUNG LI	趙崇理	赤道	M45
2	CHOW MING YIN	周銘賢	赤道	M45
3	KRIEL ALDO	歐立德	赤道	M45
4	LAU SHING	劉盛	赤道	M45
5	TO KWOK HOI	涂國海	赤道	M45
6	WONG CHARLES CHUN YIP	黃振業	赤道	M45
7	YEUNG CHI HANG	楊志恒	赤道	M45
8	FUNG CHI HO	馮志豪	懲教署	M45
9	TSE KAI MING CARL	謝繼明	達強	M45
10	CHAN SAN HEI ALAN	陳新禧	拔萃	M45
11	LAM KING WAI	林經緯	拔萃	M45
12	LAU YU HIU	劉宇曉	拔萃	M45
13	YUEN LEONARD	源旭	拔萃	M45
14	CHU CHEUK KIT JACKIE	朱卓傑	怡和	M45
15	AU CHRIS	區志豪	喇沙	M45
16	CHAN WING KWONG DEREK	陳永光	喇沙	M45
17	TANG KAI SING	鄧啟昇	喇沙	M45
18	TUNG HING CHUNG		喇沙	M45
19	WONG SHUI MING		飛達	M45
20	YAU TAK HIM	丘德謙	飛達	M45
21	LAI KAN YIN	黎謹賢	培僑	M45
22	CHEUNG CHIN TUNG	張展東	聖若瑟書院	M45
23	LEUNG HO MAN	梁浩民	聖若瑟書院	M45
24	NG CHIT WING	吳哲穎	屈臣氏	M45
25	CHAN YUNG FEI	陳庸非	九龍華仁	M45

男子 M45 - 200米

	Name	姓名	團體	組別
1	CHIU SUNG LI	趙崇理	赤道	M45
2	KRIEL ALDO	歐立德	赤道	M45
3	WONG CHARLES CHUN YIP	黃振業	赤道	M45
4	YEUNG CHI HANG	楊志恒	赤道	M45

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M45 - 200米

Name	姓名	團體	組別
5 YEUNG WAI KONG	楊偉剛	赤道	M45
6 FUNG CHI HO	馮志豪	懲教署	M45
7 WONG TING YAN	黃廷恩	陳瑞祺(喇沙)	M45
8 CHAN CHUNG YU MARK	陳頌瑜	拔萃	M45
9 CHAN SAN HEI ALAN	陳新禧	拔萃	M45
10 YUEN LEONARD	源旭	拔萃	M45
11 CHAN WING KWONG DEREK	陳永光	喇沙	M45
12 LO MARK	盧致恒	喇沙	M45
13 YAU TAK HIM	丘德謙	飛達	M45
14 CHEUNG CHIN TUNG	張展東	聖若瑟書院	M45
15 LEUNG HO MAN	梁浩民	聖若瑟書院	M45
16 NG CHIT WING	吳哲穎	屈臣氏	M45
17 CHAN CHI YIP	陳智業	九龍華仁	M45
18 CHAN YUNG FEI	陳庸非	九龍華仁	M45

男子 M45 - 400米

Name	姓名	團體	組別
1 TEASDALE MICHAEL GERARD		AVOHK	M45
2 KRIEL ALDO	歐立德	赤道	M45
3 MA KA CHUN	馬嘉俊	赤道	M45
4 YEUNG WAI KONG	楊偉剛	赤道	M45
5 PANG KWOK CHING	彭國程	陳瑞祺(喇沙)	M45
6 CHAN CHUNG YU MARK	陳頌瑜	拔萃	M45
7 CHAN KING CHUNG ANTHONY	陳勁中	拔萃	M45
8 CHAN MING YUI ERNEST	陳明睿	拔萃	M45
9 CHAN SAN HEI ALAN	陳新禧	拔萃	M45
10 CHEUNG YAN WING	張欣穎	拔萃	M45
11 HUI HOK TUNG	許學東	拔萃	M45
12 LAM KING WAI	林經緯	拔萃	M45
13 WAN MAN HO	溫文灝	拔萃	M45
14 YU YUK MING	余毓明	拔萃	M45
15 LO MARK	盧致恒	喇沙	M45

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M45 - 400米

Name	姓名	團體	組別
16 LUI CHI WANG ROBERT	呂志宏	喇沙	M45
17 CHAN KA WAI	陳家偉	飛達	M45
18 LEUNG TAT WAI	梁達威	飛達	M45
19 TANG WING KIN	鄧永健	飛達	M45
20 KWAN TZE LUN	關子麟	警察	M45
21 CHAN WAI KEUNG	陳偉強	南華	M45
22 RUAN WENJUN	阮文駿	南華	M45
23 CHAN CHI YIP	陳智業	九龍華仁	M45
24 LI KIN HING	李健興	九龍華仁	M45

男子 M45 - 800米

Name	姓名	團體	組別
1 ZAGURY ALAN		AVOHK	M45
2 YEUNG WAI KONG	楊偉剛	赤道	M45
3 YUEN KWOK WAI	袁國偉	赤道	M45
4 CHOW LING FUNG	周凌峰	張振興	M45
5 CHAN YING HO	陳英豪	陳瑞祺(喇沙)	M45
6 KWOK WAI CHOI	郭偉才	陳瑞祺(喇沙)	M45
7 CHAN MING YUI ERNEST	陳明睿	拔萃	M45
8 FONG WAI KUK DENNIS	方緯谷	拔萃	M45
9 HUI HOK TUNG	許學東	拔萃	M45
10 LAM KING WAI	林經緯	拔萃	M45
11 LAU WING KEI STEPHEN	劉永基	拔萃	M45
12 NGUI MAU SHUN JOSEPH	魏茂信	拔萃	M45
13 TSANG ALBY	曾德輝	拔萃	M45
14 YEUNG BENJAMIN	楊家豪	拔萃	M45
15 YIP CHAK LUN GERALD	葉澤麟	拔萃	M45
16 YIP CHUN HANG	葉晉亨	拔萃	M45
17 CHAN HO KEI	陳浩基	女子健跑會	M45
18 SHUM YIU MAN SIMON	沈耀文	怡和	M45
19 AU YING MAN	區應民	喇沙	M45
20 CHAN KA WAI	陳家偉	飛達	M45

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M45 - 800米

Name	姓名	團體	組別
21 LEUNG TAT WAI	梁達威	飛達	M45
22 WONG SHUI MING		飛達	M45
23 KWAN TZE LUN	關子麟	警察	M45
24 WONG CHO KAN STEPHEN	王祖勤	警察	M45
25 CHAN WAI KEUNG	陳偉強	南華	M45
26 HO TSZ HANG STEPHEN	何梓恒	南華	M45
27 TSE MAN LUNG	謝文龍	南華	M45
28 CHAN CHI YIP	陳智業	九龍華仁	M45
29 CHAN YAN YEE JACKER	陳殷懿	九龍華仁	M45
30 LI KIN HING	李健興	九龍華仁	M45

男子 M45 - 1500米

Name	姓名	團體	組別
1 LUK WAI MAN	陸偉文	AVOHK	M45
2 YUEN KWOK WAI	袁國偉	赤道	M45
3 CHOW LING FUNG	周凌峰	張振興	M45
4 PANG KWOK CHING	彭國程	陳瑞祺(喇沙)	M45
5 CHAN MING YUI ERNEST	陳明睿	拔萃	M45
6 NGUI MAU SHUN JOSEPH	魏茂信	拔萃	M45
7 TSANG ALBY	曾德輝	拔萃	M45
8 JIAO CHENG GAO	矯成高	上海田徑大師	M45
9 SHUM YIU MAN SIMON	沈耀文	怡和	M45
10 TANG YAT LAM AARON	鄧日霖	喇沙	M45
11 CHAN KA WAI	陳家偉	飛達	M45
12 WONG SHUI MING		飛達	M45
13 NAM WAI SING	藍偉誠	警察	M45
14 TSE MAN LUNG	謝文龍	南華	M45
15 CHAN CHI YIP	陳智業	九龍華仁	M45

男子 M45 - 5000米

Name	姓名	團體	組別
1 ZAGURY ALAN		AVOHK	M45
2 CHAN MING YUI ERNEST	陳明睿	拔萃	M45

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M45 - 5000米

Name	姓名	團體	組別
3 NGUI MAU SHUN JOSEPH	魏茂信	拔萃	M45
4 SO HOI NAM	蘇凱男	拔萃	M45
5 YIP CHAK LUN GERALD	葉澤麟	拔萃	M45
6 YIP CHUN HANG	葉晉亨	拔萃	M45
7 JIAO CHENG GAO	矯成高	上海田徑大師	M45
8 CHAN KA LUNG ANDY	陳嘉龍	喇沙	M45
9 CHAN KING CHUN	陳競進	喇沙	M45
10 LAM CHEUNG SHING SONNY	林掌成	喇沙	M45
11 POW LAP SHAN ALFRED	鮑立山	喇沙	M45
12 TANG YAT LAM AARON	鄧日霖	喇沙	M45
13 WONG CHI YUEN	黃智遠	喇沙	M45
14 WONG KIN PONG	黃健邦	喇沙	M45
15 WONG CHO KAN STEPHEN	王祖勤	警察	M45
16 LAI KWOK HANG	黎國恆	RMAC	M45
17 TSANG HOI HONG	曾海康	RMAC	M45
18 SO TSUNG NAM	蘇淙南	屈臣氏	M45
19 HUI CHEUK KIT FREDERICK	許卓傑	九龍華仁	M45
20 LAI SIU CHEONG	黎兆昌	九龍華仁	M45

男子 M45 - 3000米障礙

Name	姓名	團體	組別
1 CHAN SIU HIN	陳嘯軒	赤道	M45
2 LAU STEPHEN	劉名峰	拔萃	M45
3 LAU YU HIU	劉宇曉	拔萃	M45
4 NGUI MAU SHUN JOSEPH	魏茂信	拔萃	M45
5 SO HOI NAM	蘇凱男	拔萃	M45
6 YIP CHAK LUN GERALD	葉澤麟	拔萃	M45
7 CHAN CHING WAN	陳青雲	警察	M45
8 CHAN WAI KEUNG	陳偉強	南華	M45
9 RUAN WENJUN	阮文駿	南華	M45
10 TSE MAN LUNG	謝文龍	南華	M45
11 SIM LEUNG WAI	沈樑威	公民	M45

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M45 - 110米跨欄

Name	姓名	團體	組別
1 CHAN SIU HIN	陳嘯軒	赤道	M45
2 KRIEL ALDO	歐立德	赤道	M45
3 PANG KWOK CHING	彭國程	陳瑞祺(喇沙)	M45
4 TSE KAI MING CARL	謝繼明	達強	M45
5 HO WAI LUN ALAN	何偉倫	拔萃	M45
6 LAU YU HIU	劉宇曉	拔萃	M45
7 LO MARK	盧致恒	喇沙	M45
8 FONG HIU SANG	方曉生	警察	M45
9 CHAN WAI KEUNG	陳偉強	南華	M45
10 NG CHIT WING	吳哲穎	屈臣氏	M45

男子 M45 - 400米跨欄

Name	姓名	團體	組別
1 HO WAI LUN ALAN	何偉倫	拔萃	M45
2 HO PUI LUN ALAN	何沛倫	拔萃	M45
3 LAM KING WAI	林經緯	拔萃	M45
4 LAU STEPHEN	劉名峰	拔萃	M45
5 LAU YU HIU	劉宇曉	拔萃	M45
6 TANG HON SING	鄧漢昇	拔萃	M45
7 TIN JOHN TIK CHUEN	田迪尊	拔萃	M45
8 LO MARK	盧致恒	喇沙	M45
9 FONG HIU SANG	方曉生	警察	M45
10 CHAN WAI KEUNG	陳偉強	南華	M45

男子 M45 - 5000米競走

Name	姓名	團體	組別
1 CHEUNG LAWRENCE YAN KIT	張欣傑	拔萃	M45
2 CHOW KIT MAN	周傑文	拔萃	M45
3 FONG WAI KUK DENNIS	方緯谷	拔萃	M45
4 LAU MAN LUNG KEVIN	劉文龍	拔萃	M45
5 LAU STEPHEN	劉名峰	拔萃	M45
6 LAU YU HIU	劉宇曉	拔萃	M45
7 LEUNG DUN LOK	梁敦樂	拔萃	M45

香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M45 - 5000米競走

Name	姓名	團體	組別
8 POON FELIX	潘曉東	拔萃	M45
9 TIN JOHN TIK CHUEN	田迪尊	拔萃	M45
10 TSANG ALBY	曾德輝	拔萃	M45

男子 M45 - 4X100米

Name	姓名	團體	組別
1 赤道體育會 M45 4X100 A		赤道	M45
2 赤道體育會 M45 4X100 B		赤道	M45
3 拔萃男書院田徑會 M45 4X100 A		拔萃	M45
4 拔萃男書院田徑會 M45 4X100 B		拔萃	M45
5 喇沙書院田徑會 M45 4X100		喇沙	M45
6 培僑中學校友會 M45 4X100		培僑	M45
7 警察田徑會 M45 4X100		警察	M45
8 南華體育會 M45 4X100		南華	M45
9 九龍華仁書院M45 4X100		九龍華仁	M45

男子 M45 - 4X400米

Name	姓名	團體	組別
1 赤道體育會 M45 4X400 A		赤道	M45
2 赤道體育會 M45 4X400 B		赤道	M45
3 拔萃男書院田徑會 M45 4X400 A		拔萃	M45
4 拔萃男書院田徑會 M45 4X400 B		拔萃	M45
5 喇沙書院田徑會 M45 4X400 A		喇沙	M45
6 喇沙書院田徑會 M45 4X400 B		喇沙	M45
7 飛達田徑會 M45 4X400		飛達	M45
8 培僑中學校友會 M45 4X400		培僑	M45
9 南華體育會 M45 4X400		南華	M45
10 九龍華仁書院M45 4X400		九龍華仁	M45

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M45 - 推鉛球

	Name	姓名	團體	組別
1	KRIEL ALDO	歐立德	赤道	M45
2	WONG CHARLES CHUN YIP	黃振業	赤道	M45
3	KWOK WAI CHOI	郭偉才	陳瑞祺(喇沙)	M45
4	TSE KAI MING CARL	謝繼明	達強	M45
5	CHAN CHUNG YU MARK	陳頌瑜	拔萃	M45
6	CHAN SAN HEI ALAN	陳新禧	拔萃	M45
7	CHANG HSI TSE JOSEPH JEREMY	張熙澤	拔萃	M45
8	CHEUNG LAWRENCE YAN KIT	張欣傑	拔萃	M45
9	HO WAI LUN ALAN	何偉倫	拔萃	M45
10	HO PUI LUN ALAN	何沛倫	拔萃	M45
11	LAM KING YIN CLIFFORD	林敬然	拔萃	M45
12	LAU STEPHEN	劉名峰	拔萃	M45
13	SZE YEUNG KUEN MARCO	施養權	拔萃	M45
14	TIN JOHN TIK CHUEN	田迪尊	拔萃	M45
15	TSANG KWOK TUNG	曾國棟	拔萃	M45
16	WANG MURPHY	王家峰	拔萃	M45
17	YIU CHI FUNG JONATHAN	姚志峰	拔萃	M45
18	LOPEZ CARMELO		喇沙	M45
19	MAK ROCKY WANLONG	麥雲龍	喇沙	M45
20	YEUNG CHI HO HENRY	楊志豪	喇沙	M45
21	SRIKANTH SELVAKUMAR		NAAA	M45
22	LI CHENGMIN	李成敏	培僑	M45
23	HO WAI LUN	何偉倫	聖若瑟書院	M45
24	NG CHIT WING	吳哲穎	屈臣氏	M45
25	WONG CHUN CHUNG	黃振中	九龍華仁	M45

男子 M45 - 擲鐵餅

	Name	姓名	團體	組別
1	CHAN YING HO	陳英豪	陳瑞祺(喇沙)	M45
2	TSE KAI MING CARL	謝繼明	達強	M45
3	CHAN CHIN WAN	陳展雲	拔萃	M45
4	CHAN CHUNG YU MARK	陳頌瑜	拔萃	M45

香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M45 - 擲鐵餅

Name	姓名	團體	組別
5 CHENG SHIH HAO CECIL	程思浩	拔萃	M45
6 LAM KING YIN CLIFFORD	林敬然	拔萃	M45
7 LAU STEPHEN	劉名峰	拔萃	M45
8 LUI LAMBERT	呂慶樑	拔萃	M45
9 TIN JOHN TIK CHUEN	田迪尊	拔萃	M45
10 TSANG KWOK TUNG	曾國棟	拔萃	M45
11 WANG MURPHY	王家峰	拔萃	M45
12 YIU CHI FUNG JONATHAN	姚志峰	拔萃	M45
13 CHAN CALVIN KA WAI	陳家偉	喇沙	M45
14 LEE FRANCIS KAM LUN	李金倫	喇沙	M45
15 LOPEZ CARMELO		喇沙	M45
16 MAK ROCKY WANLONG	麥雲龍	喇沙	M45
17 WONG PAK KI	黃栢麒	喇沙	M45
18 HO WAI LUN	何偉倫	聖若瑟書院	M45
19 NG CHIT WING	吳哲穎	屈臣氏	M45

男子 M45 - 擲標槍

Name	姓名	團體	組別
1 TSE FU MING	謝富明	香港海關	M45
2 CHAN YING HO	陳英豪	陳瑞祺(喇沙)	M45
3 KWOK WAI CHOI	郭偉才	陳瑞祺(喇沙)	M45
4 TSE KAI MING CARL	謝繼明	達強	M45
5 CHAN CHUNG YU MARK	陳頌瑜	拔萃	M45
6 CHENG SHIH HAO CECIL	程思浩	拔萃	M45
7 HO PUI LUN ALAN	何沛倫	拔萃	M45
8 LAU STEPHEN	劉名峰	拔萃	M45
9 LUI LAMBERT	呂慶樑	拔萃	M45
10 NG CHUN CHIU STANLEY	伍進超	拔萃	M45
11 TSANG KWOK TUNG	曾國棟	拔萃	M45
12 WANG MURPHY	王家峰	拔萃	M45
13 CHAN WING KWONG DEREK	陳永光	喇沙	M45
14 CHEUNG TAK LAI PHILIP	張德禮	喇沙	M45

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M45 - 擲標槍

Name	姓名	團體	組別
15 LEE FRANCIS KAM LUN	李金倫	喇沙	M45
16 LO MARK	盧致恒	喇沙	M45
17 LOPEZ CARMELO		喇沙	M45
18 LI CHENGMIN	李成敏	培僑	M45
19 TSE MAN LUNG	謝文龍	南華	M45
20 NG CHIT WING	吳哲穎	屈臣氏	M45

男子 M45 - 跳遠

Name	姓名	團體	組別
1 CHIU SUNG LI	趙崇理	赤道	M45
2 CHOW MING YIN	周銘賢	赤道	M45
3 KRIEL ALDO	歐立德	赤道	M45
4 LAU SHING	劉盛	赤道	M45
5 FUNG CHI HO	馮志豪	懲教署	M45
6 PANG KWOK CHING	彭國程	陳瑞祺(喇沙)	M45
7 TSE KAI MING CARL	謝繼明	達強	M45
8 CHAN SAN HEI ALAN	陳新禧	拔萃	M45
9 CHENG SHIH HAO CECIL	程思浩	拔萃	M45
10 CHEUNG LAWRENCE YAN KIT	張欣傑	拔萃	M45
11 HO PUI LUN ALAN	何沛倫	拔萃	M45
12 LAU STEPHEN	劉名峰	拔萃	M45
13 LAU YU HIU	劉宇曉	拔萃	M45
14 TANG HON SING	鄧漢昇	拔萃	M45
15 WAN MAN HO	溫文灝	拔萃	M45
16 WONG MAN HO AARON	黃敏豪	拔萃	M45
17 CHU CHEUK KIT JACKIE	朱卓傑	怡和	M45
18 LO MARK	盧致恒	喇沙	M45
19 YEUNG CHI HO HENRY	楊志豪	喇沙	M45
20 LAI KAN YIN	黎謹賢	培僑	M45
21 NG CHIT WING	吳哲穎	屈臣氏	M45

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M45 - 三級跳

	Name	姓名	團體	組別
1	KRIEL ALDO	歐立德	赤道	M45
2	PANG KWOK CHING	彭國程	陳瑞祺(喇沙)	M45
3	TSE KAI MING CARL	謝繼明	達強	M45
4	CHAN CHUNG YU MARK	陳頌瑜	拔萃	M45
5	CHAN SAN HEI ALAN	陳新禧	拔萃	M45
6	CHENG SHIH HAO CECIL	程思浩	拔萃	M45
7	HO WAI LUN ALAN	何偉倫	拔萃	M45
8	HO PUI LUN ALAN	何沛倫	拔萃	M45
9	LAU STEPHEN	劉名峰	拔萃	M45
10	LAU YU HIU	劉宇曉	拔萃	M45
11	LEUNG DUN LOK	梁敦樂	拔萃	M45
12	TIN JOHN TIK CHUEN	田迪尊	拔萃	M45
13	WAN MAN HO	溫文灝	拔萃	M45
14	MUKDASANIT NUTTAPONG		泰國	M45
15	NG CHIT WING	吳哲穎	屈臣氏	M45

男子 M45 - 跳高

	Name	姓名	團體	組別
1	KRIEL ALDO	歐立德	赤道	M45
2	TSE KAI MING CARL	謝繼明	達強	M45
3	LAU YU HIU	劉宇曉	拔萃	M45
4	LEUNG SIU PAN	梁肇彬	拔萃	M45
5	WAN MAN HO	溫文灝	拔萃	M45
6	WONG CARRUK	黃嘉樂	拔萃	M45
7	CHU CHEUK KIT JACKIE	朱卓傑	怡和	M45
8	LO MARK	盧致恒	喇沙	M45
9	LUI CHI WANG ROBERT	呂志宏	喇沙	M45
10	MAK ROCKY WANLONG	麥雲龍	喇沙	M45
11	NG CHIT WING	吳哲穎	屈臣氏	M45
12	CHAN YAN YEE JACKER	陳殷懿	九龍華仁	M45

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M50 - 100米

	Name	姓名	團體	組別
1	CHAN LAP CHI	陳立致	赤道	M50
2	IP YIU TONG	葉耀堂	赤道	M50
3	KWAN WING LOK	關永樂	赤道	M50
4	LAM LOK FU	林樂夫	赤道	M50
5	LEE JOHN HO CHUEN	李浩銓	赤道	M50
6	LIU CHI YUNG	廖智勇	赤道	M50
7	YU YUEN FAI	余遠輝	赤道	M50
8	OR YIN SIK	柯延適	陳瑞祺(喇沙)	M50
9	CHEUNG PRINCETON	張嘉恆	拔萃	M50
10	NGAI JOSEPH	倪以理	拔萃	M50
11	CHEUNG ALAN		喇沙	M50
12	SIU HUBERT		喇沙	M50
13	NG KWOK LEUNG TERENCE	伍國樑	警察	M50
14	NG TAI WAI	吳大偉	警察	M50
15	NGAN HUNG PUN	顏鴻斌	聖若瑟書院	M50
16	WAI YAT CHUNG PETER	衛逸聰	聖若瑟書院	M50
17	FUNGFUANG WIRASAK		泰國	M50
18	WONG KIN ON	黃健安	九龍華仁	M50

男子 M50 - 200米

	Name	姓名	團體	組別
1	CHAN LAP CHI	陳立致	赤道	M50
2	KWAN WING LOK	關永樂	赤道	M50
3	LIU CHI YUNG	廖智勇	赤道	M50
4	OR YIN SIK	柯延適	陳瑞祺(喇沙)	M50
5	SIU HUBERT		喇沙	M50
6	NG KWOK LEUNG TERENCE	伍國樑	警察	M50
7	NGAN HUNG PUN	顏鴻斌	聖若瑟書院	M50
8	WAI YAT CHUNG PETER	衛逸聰	聖若瑟書院	M50
9	FUNGFUANG WIRASAK		泰國	M50
10	LAI WAI YEUNG	賴維揚	九龍華仁	M50
11	WONG KIN ON	黃健安	九龍華仁	M50

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M50 - 400米

	Name	姓名	團體	組別
1	CHAN LAP CHI	陳立致	赤道	M50
2	CHEUNG ALAN		喇沙	M50
3	SIU HUBERT		喇沙	M50
4	FU YIN HO	符彥豪	九龍華仁	M50
5	LAI WAI YEUNG	賴維揚	九龍華仁	M50
6	TAM ON TOK ARTHUR	談安鐸	九龍華仁	M50
7	WONG KAI TUNG DOMINIC	黃啟東	九龍華仁	M50
8	WONG KIN ON	黃健安	九龍華仁	M50

男子 M50 - 800米

	Name	姓名	團體	組別
1	FORDE NICHOLAS JULIAN		AVOHK	M50
2	SHUTE NATHAN ROBERT		AVOHK	M50
3	CHAN DANIEL	陳恒	拔萃	M50
4	LAM JOSEPH		拔萃	M50
5	YEUNG STEVE	楊時飛	拔萃	M50
6	LAU SIU WAH HERRICK	劉紹華	喇沙	M50
7	CHAN MAN FOR	陳文科	警察	M50
8	WAN CHI WAH	尹志華	警察	M50
9	LAI WAI YEUNG	賴維揚	九龍華仁	M50
10	LEE CHAK MAN EDWARD	李澤民	九龍華仁	M50
11	WONG KIN ON	黃健安	九龍華仁	M50

男子 M50 - 1500米

	Name	姓名	團體	組別
1	FORDE NICHOLAS JULIAN		AVOHK	M50
2	HEIJBOER JELTA		AVOHK	M50
3	RIEHM FRANK		AVOHK	M50
4	SHUTE NATHAN ROBERT		AVOHK	M50
5	LEE JOHN HO CHUEN	李浩銓	赤道	M50
6	CHAN DANIEL	陳恒	拔萃	M50
7	HUI PETER	許彼得	拔萃	M50
8	LAM JOSEPH		拔萃	M50

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M50 - 1500米

Name	姓名	團體	組別
9 LO MAN KA (NORMAN)	羅文嘉	拔萃	M50
10 HO RICHARD CHRISTOPHER		喇沙	M50
11 LAI HONG MAN ALOYSIUS		喇沙	M50
12 CHOW CHI KEUNG	周自強	飛達	M50
13 CHAN MAN FOR	陳文科	警察	M50
14 WONG KIN ON	黃健安	九龍華仁	M50

男子 M50 - 5000米

Name	姓名	團體	組別
1 FORDE NICHOLAS JULIAN		AVOHK	M50
2 HEIJBOER JELTA		AVOHK	M50
3 RIEHM FRANK		AVOHK	M50
4 NG WAI KEUNG	吳偉強	達強	M50
5 HUI PETER	許彼得	拔萃	M50
6 KUNG WAI PAN CHARIS	孔維濱	拔萃	M50
7 LAM JOSEPH		拔萃	M50
8 LEUNG KWAN HANG IVAN	梁君恒	拔萃	M50
9 LO MAN KA (NORMAN)	羅文嘉	拔萃	M50
10 CHAN LEO LI	陳利	喇沙	M50
11 FUNG YUT CHIU GILDAS	馮佚樵	喇沙	M50
12 HO RICHARD CHRISTOPHER		喇沙	M50
13 LAI HONG MAN ALOYSIUS		喇沙	M50
14 LEE PUI HANG JULIAN	李沛鏗	喇沙	M50
15 LEUNG HO YIN	梁浩然	喇沙	M50
16 SZE YING KIT		喇沙	M50
17 CHOW CHI KEUNG	周自強	飛達	M50
18 CHEUNG PING WONG	張炳煌	培僑	M50
19 WAN CHI WAH	尹志華	警察	M50
20 TAM KA CHUN GEORGE	譚家俊	南華	M50
21 ZHU LIANGTAO	朱良涛	南華	M50

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M50 - 3000米障礙

Name	姓名	團體	組別
1 LAM JOSEPH		拔萃	M50
2 CHU WING LEONG	朱永亮	Move	M50
3 SZE WAI HUNG	施偉雄	培僑	M50

男子 M50 - 100米跨欄

Name	姓名	團體	組別
1 YU YUEN FAI	余遠輝	赤道	M50
2 LEUNG KA HONG	梁家康	達強	M50
3 CHEUNG ALAN		喇沙	M50
4 TONG ALBERT	唐建衡	喇沙	M50
5 NG TAI WAI	吳大偉	警察	M50
6 WONG KAI TUNG DOMINIC	黃啟東	九龍華仁	M50

男子 M50 - 400米跨欄

Name	姓名	團體	組別
1 YU YUEN FAI	余遠輝	赤道	M50
2 LEUNG KA HONG	梁家康	達強	M50
3 LEE SHI WANG	李仕宏	拔萃	M50
4 NGAI JOSEPH	倪以理	拔萃	M50
5 CHEUNG ALAN		喇沙	M50
6 SIU HUBERT		喇沙	M50
7 WONG KAI TUNG DOMINIC	黃啟東	九龍華仁	M50
8 WONG KIN ON	黃健安	九龍華仁	M50

男子 M50 - 5000米競走

Name	姓名	團體	組別
1 LAU WAI KIN KELVIN	劉偉健	拔萃	M50
2 LEE SHI WANG	李仕宏	拔萃	M50
3 MOK KWAN TING MARTIN	莫昆庭	拔萃	M50
4 SHIU TAK CHI BYRON	邵得志	拔萃	M50
5 HO CHUN WAI	何俊威	喇沙	M50

香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M50 - 4X100米

Name	姓名	團體	組別
1 香港元老田徑會M50 4X100		AVOHK	M50
2 赤道體育會 M50 4X100		赤道	M50
3 拔萃男書院田徑會 M50 4X100		拔萃	M50
4 上海田徑大師隊 M50 4X100		上海田徑大師	M50
5 喇沙書院田徑會 M50 4X100		喇沙	M50
6 聖若瑟舊生田徑會 M50 4X100		聖若瑟書院	M50
7 九龍華仁書院M50 4X100		九龍華仁	M50

男子 M50 - 4X400米

Name	姓名	團體	組別
1 香港元老田徑會M50 4X400		AVOHK	M50
2 赤道體育會 M50 4X400		赤道	M50
3 拔萃男書院田徑會 M50 4X400		拔萃	M50
4 喇沙書院田徑會 M50 4X400		喇沙	M50
5 南區康樂體育促進會有限公司暨南區長跑會 M50		南區長跑會	M50
6 聖若瑟舊生田徑會 M50 4X400		聖若瑟書院	M50
7 九龍華仁書院M50 4X400		九龍華仁	M50

香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M50 - 推鉛球

Name	姓名	團體	組別
1 COLLOTON TOM		AVOHK	M50
2 LEE JOHN HO CHUEN	李浩銓	赤道	M50
3 PG AZIZUL AKBAR PG HJ BADARUDIN		汶萊	M50
4 CHEUNG KAI PONG	張啟邦	達強	M50
5 YEUNG HO YIN	楊浩賢	達強	M50
6 AU ARTHUR	區天旂	拔萃	M50
7 CHEUNG PRINCETON	張嘉恆	拔萃	M50
8 FONG RYAN	方仁宏	拔萃	M50
9 LEUNG WING HONG ALVIN	梁永康	拔萃	M50
10 ROBERTO WONG	王偉國	拔萃	M50
11 SHIU TAK CHI BYRON	邵得志	拔萃	M50
12 TANG SAI KONG SIMON	鄧世剛	拔萃	M50
13 WONG WAI KUEN ANTHONY	王偉權	拔萃	M50
14 YUEN HSI CARL	源曦	拔萃	M50
15 CHAN ON LAP FELIX	陳安立	喇沙	M50
16 KWOK NINE WAH	郭念華	喇沙	M50
17 LIE LEONARD		喇沙	M50
18 LEUNG CHUN SING	梁振聲	九龍華仁	M50

男子 M50 - 擲鐵餅

Name	姓名	團體	組別
1 COLLOTON TOM		AVOHK	M50
2 IP YIU TONG	葉耀堂	赤道	M50
3 PG AZIZUL AKBAR PG HJ BADARUDIN		汶萊	M50
4 YEUNG HO YIN	楊浩賢	達強	M50
5 AU ARTHUR	區天旂	拔萃	M50
6 CHAU WAI HUNG ANTONIO	周偉雄	拔萃	M50
7 ROBERTO WONG	王偉國	拔萃	M50
8 WONG WAI KUEN ANTHONY	王偉權	拔萃	M50
9 KWOK NINE WAH	郭念華	喇沙	M50
10 LIE LEONARD		喇沙	M50
11 WONG YU HIN IAN	黃宇軒	喇沙	M50

香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M50 - 擲鐵餅

Name	姓名	團體	組別
12 YEUNG MAN YUNG DAVID	楊文勇	喇沙	M50
13 KUNG KIN CHUG DANIEL	龔建忠	聖若瑟書院	M50

男子 M50 - 擲標槍

Name	姓名	團體	組別
1 COLLOTON TOM		AVOHK	M50
2 OR YIN SIK	柯延適	陳瑞祺(喇沙)	M50
3 YEUNG HO YIN	楊浩賢	達強	M50
4 AU ARTHUR	區天旂	拔萃	M50
5 CHAU WAI HUNG ANTONIO	周偉雄	拔萃	M50
6 LEE SHI WANG	李仕宏	拔萃	M50
7 ROBERTO WONG	王偉國	拔萃	M50
8 KUANG TIEK DANG ADAM	上官哲談	上海田徑大師	M50
9 KWOK NINE WAH	郭念華	喇沙	M50
10 LIE LEONARD		喇沙	M50
11 YEUNG MAN YUNG DAVID	楊文勇	喇沙	M50

男子 M50 - 跳遠

Name	姓名	團體	組別
1 IP YIU TONG	葉耀堂	赤道	M50
2 LIU CHI YUNG	廖智勇	赤道	M50
3 LEE SHI WANG	李仕宏	拔萃	M50
4 ROBERTO WONG	王偉國	拔萃	M50
5 WONG WAI KUEN ANTHONY	王偉權	拔萃	M50
6 KUANG TIEK DANG ADAM	上官哲談	上海田徑大師	M50
7 CHAN ON LAP FELIX	陳安立	喇沙	M50
8 KWOK SIU KAY KEVIN	郭兆基	喇沙	M50
9 SIU HUBERT		喇沙	M50
10 CHU WING LEONG	朱永亮	Move	M50

男子 M50 - 三級跳

Name	姓名	團體	組別
1 IP YIU TONG	葉耀堂	赤道	M50
2 CHAU WAI HUNG ANTONIO	周偉雄	拔萃	M50

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



LOMATTERS

香港先進田徑會 第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M50 - 三級跳

Name	姓名	團體	組別
3 CHEUNG PRINCETON	張嘉恆	拔萃	M50
4 LAM JOSEPH		拔萃	M50
5 LEE SHI WANG	李仕宏	拔萃	M50
6 NGAI JOSEPH	倪以理	拔萃	M50
7 ROBERTO WONG	王偉國	拔萃	M50
8 TANG SAI KONG SIMON	鄧世剛	拔萃	M50
9 KUANG TIEK DANG ADAM	上官哲談	上海田徑大師	M50

男子 M50 - 跳高

Name	姓名	團體	組別
1 IP YIU TONG	葉耀堂	赤道	M50
2 LIU CHI YUNG	廖智勇	赤道	M50
3 LAU KING SHAN DAVID	劉景山	拔萃	M50
4 LEE SHI WANG	李仕宏	拔萃	M50
5 TONG ALBERT	唐建衡	喇沙	M50
6 NG TAI WAI	吳大偉	警察	M50
7 MA KING CHEUNG MEDES	馬敬將	九龍華仁	M50

香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M55 - 100米

Name	姓名	團體	組別
1 KANG KWOK KEUNG DEREK	江國強	赤道	M55
2 SO TAK KING	蘇德擎	赤道	M55
3 TAM KING TONG	譚景棠	赤道	M55
4 WANG JIAN	王堅	赤道	M55
5 WONG TUNG HONG EDDIE	黃東康	赤道	M55
6 LUI TIM	雷裕文	拔萃	M55
7 TAM CHUNG YING ERNIE	譚仲英	拔萃	M55
8 YU TAK KWONG	余德廣	拔萃	M55
9 LI JUE QI	李绝奇	上海田徑大師	M55
10 MA XIAO JUN	马小军	上海田徑大師	M55
11 YU MAN TO GERALD MAXIMILLIAN	余孟滔	會計師公會	M55
12 LEUNG CHUN WAI WILLIAM	梁振威	警察	M55
13 HO CHI YUEN	何志遠	聖若瑟書院	M55
14 BOONJUER WICHEN		泰國	M55
15 CHU WAI TAK VICTOR	朱偉德	九龍華仁	M55
16 YAU CHUN TAK SANDERS	邱振德	九龍華仁	M55
17 LEE CHUNG SING	李宗成	元朗長跑會	M55

男子 M55 - 200米

Name	姓名	團體	組別
1 KANG KWOK KEUNG DEREK	江國強	赤道	M55
2 SO TAK KING	蘇德擎	赤道	M55
3 TAM KING TONG	譚景棠	赤道	M55
4 WANG JIAN	王堅	赤道	M55
5 WONG TUNG HONG EDDIE	黃東康	赤道	M55
6 LUI TIM	雷裕文	拔萃	M55
7 TAM CHUNG YING ERNIE	譚仲英	拔萃	M55
8 TAM KA SHUN	譚嘉信	拔萃	M55
9 WONG HO MAN ALBERT	黃浩文	拔萃	M55
10 LI JUE QI	李绝奇	上海田徑大師	M55
11 MA XIAO JUN	马小军	上海田徑大師	M55
12 CRUZ ANTONY JOSEPH		IND-KMAC	M55

香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M55 - 200米

Name	姓名	團體	組別
13 HO CHI YUEN	何志遠	聖若瑟書院	M55
14 CHU WAI TAK VICTOR	朱偉德	九龍華仁	M55
15 YAU CHUN TAK SANDERS	邱振德	九龍華仁	M55
16 LEE CHUNG SING	李宗成	元朗長跑會	M55

男子 M55 - 400米

Name	姓名	團體	組別
1 CHAN MAN YUEN	陳文遠	赤道	M55
2 KANG KWOK KEUNG DEREK	江國強	赤道	M55
3 SO TAK KING	蘇德擎	赤道	M55
4 WANG JIAN	王堅	赤道	M55
5 CHENG KAY YEN RONNIE	鄭基恩	拔萃	M55
6 LUI MOSES	雷裕武	拔萃	M55
7 TAM CHUNG YING ERNIE	譚仲英	拔萃	M55
8 YU TAK KWONG	余德廣	拔萃	M55
9 LI JUE QI	李绝奇	上海田徑大師	M55
10 CRUZ ANTONY JOSEPH		IND-KMAC	M55
11 LEE MING HON EDWARD	李明瀚	喇沙	M55
12 WU DIK HUNG TEDDY	胡迪熊	喇沙	M55
13 LO WAI HUNG	盧偉洪	警察	M55
14 HO CHI YUEN	何志遠	聖若瑟書院	M55
15 CHUI KAM TONG TONY	崔錦棠	屈臣氏	M55
16 YAU CHUN TAK SANDERS	邱振德	九龍華仁	M55

男子 M55 - 800米

Name	姓名	團體	組別
1 OWAIN LEWES VAUGHAN		AVOHK	M55
2 CHAN MAN YUEN	陳文遠	赤道	M55
3 CHAN WAI KEI	陳煒基	赤道	M55
4 SO TAK KING	蘇德擎	赤道	M55
5 CHENG KAY YEN RONNIE	鄭基恩	拔萃	M55
6 JACOBSEN WILLIAM KEITH	葉偉其	拔萃	M55
7 LUI MOSES	雷裕武	拔萃	M55

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M55 - 800米

	Name	姓名	團體	組別
8	TSE LAP YIN JOHNNY	謝立言	拔萃	M55
9	YU WING KIN	余永健	拔萃	M55
10	YU YI DONG	于义东	上海田徑大師	M55
11	HO CHI LEUNG BERNARD	何志亮	喇沙	M55
12	LEUNG KAM KUEN MICHAEL	梁錦權	喇沙	M55
13	WU DIK HUNG TEDDY	胡迪熊	喇沙	M55
14	LO WAI HUNG	盧偉洪	警察	M55
15	YAO QIN	姚勤	深圳光明	M55
16	CHUI KAM TONG TONY	崔錦棠	屈臣氏	M55
17	CHU WAI TAK VICTOR	朱偉德	九龍華仁	M55
18	YAU CHUN TAK SANDERS	邱振德	九龍華仁	M55

男子 M55 - 1500米

	Name	姓名	團體	組別
1	LAI KOON SHING	賴官勝	AVOHK	M55
2	LUI MOSES	雷裕武	拔萃	M55
3	WONG KENNETH	王偉濤	拔萃	M55
4	YU TAK KWONG	余德廣	拔萃	M55
5	YU YI DONG	于义东	上海田徑大師	M55
6	HO CHI LEUNG BERNARD	何志亮	喇沙	M55
7	YIP KAM KWONG	葉錦光	南華	M55
8	YAO QIN	姚勤	深圳光明	M55

男子 M55 - 5000米

	Name	姓名	團體	組別
1	CHEUNG KOWK FAI	張國輝	AVOHK	M55
2	LAI KOON SHING	賴官勝	AVOHK	M55
3	CHAN WAI KEI	陳煒基	赤道	M55
4	WONG KENNETH	王偉濤	拔萃	M55
5	YU YI DONG	于义东	上海田徑大師	M55
6	HO CHI LEUNG BERNARD	何志亮	喇沙	M55
7	CHU WAI SING	朱偉成	樂華	M55
8	WONG HO LUEN	黃浩聯	RMAC	M55

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



LOMATTERS

香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M55 - 5000米

Name	姓名	團體	組別
9 LAM CHI YUNG	林志勇	南華	M55
10 WONG CHUN	黃俊	南華	M55
11 YIP KAM KWONG	葉錦光	南華	M55
12 YAO QIN	姚勤	深圳光明	M55

男子 M55 - 3000米障礙

Name	姓名	團體	組別
1 KWAN MAN FAI	關文輝	拔萃	M55
2 LEE CHUNG WAH	李仲華	拔萃	M55
3 LEE KA FAI	李嘉輝	南華	M55
4 YAO QIN	姚勤	深圳光明	M55
5 CHUI KAM TONG TONY	崔錦棠	屈臣氏	M55

男子 M55 - 100米跨欄

Name	姓名	團體	組別
1 CHUNG TZE LEUNG	鍾子良	赤道	M55
2 KWAN MAN FAI	關文輝	拔萃	M55
3 Mohd Ali Shamry		馬來西亞	M55
4 LEE KA FAI	李嘉輝	南華	M55
5 WONG CHEONG TAI TAIDY	黃昌泰	聖若瑟書院	M55
6 BOONJUER WICHIEEN		泰國	M55
7 CHUI KAM TONG TONY	崔錦棠	屈臣氏	M55
8 CHU WAI TAK VICTOR	朱偉德	九龍華仁	M55

男子 M55 - 400米跨欄

Name	姓名	團體	組別
1 KWAN MAN FAI	關文輝	拔萃	M55
2 BU QING YI	卜庆益	上海田徑大師	M55
3 Mohd Ali Shamry		馬來西亞	M55
4 LO WAI HUNG	盧偉洪	警察	M55
5 LEE KA FAI	李嘉輝	南華	M55
6 WONG CHEONG TAI TAIDY	黃昌泰	聖若瑟書院	M55
7 CHUI KAM TONG TONY	崔錦棠	屈臣氏	M55
8 CHU WAI TAK VICTOR	朱偉德	九龍華仁	M55

香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M55 - 5000米競走

Name	姓名	團體	組別
1 CHAN KA HUNG	陳嘉鴻	拔萃	M55
2 HO SHIU KEI JAMES	何紹基	拔萃	M55
3 JACOBSEN ANTHONY PAUL	葉偉誠	拔萃	M55
4 LEE CHUNG WAH	李仲華	拔萃	M55
5 TSE LAP YIN JOHNNY	謝立言	拔萃	M55
6 YU WING KIN	余永健	拔萃	M55
7 TANG HONG WING	鄧漢榮	女子健跑會	M55
8 KO TAI CHIU	高大釗	香港競走社	M55
9 WAN CHI WAI	尹志偉	香港競走社	M55
10 CHIU YEE HANG THOMAS	趙懿行	喇沙	M55
11 LEUNG KAM KUEN MICHAEL	梁錦權	喇沙	M55
12 WU DIK LUN TOMMY	胡迪麟	喇沙	M55
13 NGAN SING YIN	顏星現	神行太保	M55

男子 M55 - 4X100米

Name	姓名	團體	組別
1 赤道體育會 M55 4X100 A		赤道	M55
2 赤道體育會 M55 4X100 B		赤道	M55
3 拔萃男書院田徑會 M55 4X100 A		拔萃	M55
4 拔萃男書院田徑會 M55 4X100 B		拔萃	M55
5 九龍華仁書院M55 4X100		九龍華仁	M55

男子 M55 - 4X400米

Name	姓名	團體	組別
1 赤道體育會 M55 4X400 A		赤道	M55
2 赤道體育會 M55 4X400 B		赤道	M55
3 拔萃男書院田徑會 M55 4X400 A		拔萃	M55
4 拔萃男書院田徑會 M55 4X400 B		拔萃	M55
5 上海田徑大師隊 M55 4X400		上海田徑大師	M55
6 喇沙書院田徑會 M55 4X400		喇沙	M55
7 南華體育會 M55 4X400		南華	M55

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M55 - 推鉛球

Name	姓名	團體	組別
1 CHEUNG CHAK MAN	張澤文	AVOHK	M55
2 CHAN PAK HAY SIMON	陳栢熙	拔萃	M55
3 LEE RAYMOND	李國偉	拔萃	M55
4 LEUNG JEROME	梁振志	拔萃	M55
5 TAM CHUNG YING ERNIE	譚仲英	拔萃	M55
6 TAM KA SHUN	譚嘉信	拔萃	M55
7 WONG HO MAN ALBERT	黃浩文	拔萃	M55
8 MA XIAO JUN	马小军	上海田徑大師	M55
9 SANKARALINGAM SHIRI SELVAN		IND-KMAC	M55
10 HUANG MARK	黃嘉為	喇沙	M55
11 CHAN MOU HUNG MOSES	陳謀雄	培僑	M55
12 LAM CHI KEUNG	林志強	培僑	M55
13 HOUGH ALAN DEREK		UK-NMAC	M55
14 CHU WAI TAK VICTOR	朱偉德	九龍華仁	M55

男子 M55 - 擲鐵餅

Name	姓名	團體	組別
1 CHUNG TZE LEUNG	鍾子良	赤道	M55
2 WONG LEI PO	黃利寶	赤道	M55
3 CHAN PAK HAY SIMON	陳栢熙	拔萃	M55
4 CHAN KING YIM JEFFREY	陳敬嚴	拔萃	M55
5 LAU YIP KWONG FRANCIS	劉業光	拔萃	M55
6 LEE RAYMOND	李國偉	拔萃	M55
7 LEUNG JEROME	梁振志	拔萃	M55
8 LEUNG YAT WAH LEWIS	梁一华	拔萃	M55
9 LUK KING HANG	陸敬行	拔萃	M55
10 TAM CHUNG YING ERNIE	譚仲英	拔萃	M55
11 WONG HO MAN ALBERT	黃浩文	拔萃	M55
12 SANKARALINGAM SHIRI SELVAN		IND-KMAC	M55
13 HUANG MARK	黃嘉為	喇沙	M55
14 LOUEY CHI CHING ALAN	雷治正	喇沙	M55
15 WU DIK LUN TOMMY	胡迪麟	喇沙	M55

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M55 - 擲鐵餅

Name	姓名	團體	組別
16 CHAN MOU HUNG MOSES	陳謀雄	培僑	M55
17 LAM CHI KEUNG	林志強	培僑	M55
18 HOUGH ALAN DEREK		UK-NMAC	M55

男子 M55 - 擲標槍

Name	姓名	團體	組別
1 CHUNG TZE LEUNG	鍾子良	赤道	M55
2 WONG LEI PO	黃利寶	赤道	M55
3 CHAN KING YIM JEFFREY	陳敬嚴	拔萃	M55
4 CHENG KAY YEN RONNIE	鄭基恩	拔萃	M55
5 KWAN MAN FAI	關文輝	拔萃	M55
6 LAI CHRISTOPHER	黎百年	拔萃	M55
7 LAU YIP KWONG FRANCIS	劉業光	拔萃	M55
8 LEUNG JEROME	梁振志	拔萃	M55
9 TAM CHUNG YING ERNIE	譚仲英	拔萃	M55
10 WONG HO MAN ALBERT	黃浩文	拔萃	M55
11 CHIU YEE HANG THOMAS	趙懿行	喇沙	M55
12 HUANG MARK	黃嘉為	喇沙	M55
13 CHAN MOU HUNG MOSES	陳謀雄	培僑	M55
14 LAM CHI KEUNG	林志強	培僑	M55
15 LEE KA FAI	李嘉輝	南華	M55
16 HOUGH ALAN DEREK		UK-NMAC	M55
17 CHU WAI TAK VICTOR	朱偉德	九龍華仁	M55

男子 M55 - 跳遠

Name	姓名	團體	組別
1 CHAN MAN YUEN	陳文遠	赤道	M55
2 TAM KING TONG	譚景棠	赤道	M55
3 KWAN MAN FAI	關文輝	拔萃	M55
4 LUI MOSES	雷裕武	拔萃	M55
5 LUK KING HANG	陸敬行	拔萃	M55
6 TAM CHUNG YING ERNIE	譚仲英	拔萃	M55
7 TAM KA SHUN	譚嘉信	拔萃	M55

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M55 - 跳遠

	Name	姓名	團體	組別
8	WONG HO MAN ALBERT	黃浩文	拔萃	M55
9	BU QING YI	卜庆益	上海田徑大師	M55
10	YU MAN TO GERALD MAXIMILLIAN	余孟滔	會計師公會	M55
11	WAI SIU BONG BASIL	衛紹邦	喇沙	M55
12	LEUNG CHUN WAI WILLIAM	梁振威	警察	M55
13	LEE KA FAI	李嘉輝	南華	M55
14	WONG CHEONG TAI TAIDY	黃昌泰	聖若瑟書院	M55
15	CHUI KAM TONG TONY	崔錦棠	屈臣氏	M55
16	CHU WAI TAK VICTOR	朱偉德	九龍華仁	M55

男子 M55 - 三級跳

	Name	姓名	團體	組別
1	FUNG CHING CHEONG HARRY	馮正昌	拔萃	M55
2	HO SHIU KEI JAMES	何紹基	拔萃	M55
3	KWAN MAN FAI	關文輝	拔萃	M55
4	LAU YIP KWONG FRANCIS	劉業光	拔萃	M55
5	LEUNG WING HANG MICHAEL	梁永鏗	拔萃	M55
6	LUK KING HANG	陸敬行	拔萃	M55
7	TAM CHUNG YING ERNIE	譚仲英	拔萃	M55
8	WONG HO MAN ALBERT	黃浩文	拔萃	M55
9	YU WING KIN	余永健	拔萃	M55
10	BU QING YI	卜庆益	上海田徑大師	M55
11	WAI SIU BONG BASIL	衛紹邦	喇沙	M55
12	LEE KA FAI	李嘉輝	南華	M55
13	WONG CHEONG TAI TAIDY	黃昌泰	聖若瑟書院	M55
14	CHU WAI TAK VICTOR	朱偉德	九龍華仁	M55

男子 M55 - 跳高

	Name	姓名	團體	組別
1	CHAN MAN YUEN	陳文遠	赤道	M55
2	KWONG WING BIU	鄺永彪	赤道	M55
3	SO TAK KING	蘇德擎	赤道	M55
4	CHAN KING YIM JEFFREY	陳敬嚴	拔萃	M55

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



LOMATTERS

香港先進田徑會 第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M55 - 跳高

	Name	姓名	團體	組別
5	FUNG CHING CHEONG HARRY	馮正昌	拔萃	M55
6	LEUNG WING HANG MICHAEL	梁永鏗	拔萃	M55
7	TAM CHUNG YING ERNIE	譚仲英	拔萃	M55
8	BU QING YI	卜庆益	上海田徑大師	M55
9	WU DIK HUNG TEDDY	胡迪熊	喇沙	M55
10	WU DIK LUN TOMMY	胡迪麟	喇沙	M55
11	HOUGH ALAN DEREK		UK-NMAC	M55
12	CHU WAI TAK VICTOR	朱偉德	九龍華仁	M55

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M60 - 100米

	Name	姓名	團體	組別
1	REEVES MARK FRANCIS	利瑪克	AVOHK	M60
2	CHAN CHI SING	陳志成	赤道	M60
3	LAM TSUN FAT	林俊發	赤道	M60
4	LEUNG CHI KIN SIMON	梁志堅	赤道	M60
5	LEUNG YAN WING	梁欣榮	赤道	M60
6	LI WAI HO	李偉浩	赤道	M60
7	LO KIN YIP	盧建業	赤道	M60
8	SZETO YUK KEUNG	司徒旭強	赤道	M60
9	TAM CHU HIN LOUIE	譚柱軒	赤道	M60
10	WAN SIU PING	溫少平	赤道	M60
11	WONG WAI CHIU	王偉超	赤道	M60
12	YUEN PAK CHUEN	袁柏泉	赤道	M60
13	LANG WAI LUN	梁偉倫	路德會協同	M60
14	CHUNG KIN WAI	鍾健偉	達強	M60
15	CHAN YIM LAM PATRICK	陳炎林	拔萃	M60
16	FONG ALAN	鄺耀才	拔萃	M60
17	HO ANTHONY K C	何國聰	拔萃	M60
18	LO RAYMOND	勞思傑	拔萃	M60
19	MO KIM FUNG BOSCO	武劍峰	拔萃	M60
20	TSANG ALBERT	曾仲文	拔萃	M60
21	FU MIN	傅敏	上海田徑大師	M60
22	HU BAO YING	胡宝英	上海田徑大師	M60
23	LI MING PING	李明平	上海田徑大師	M60
24	ZHANG XIN AN	張新安	上海田徑大師	M60
25	CHOW CHEE WING ANTHONY	周治榮	喇沙	M60
26	HUI WAI KEUNG JOSEPH	許偉強	喇沙	M60
27	KOO HEUNG SHING PETER	顧向聖	喇沙	M60
28	LEUNG TOBY	梁國偉	喇沙	M60
29	IP HUNG YAM	葉鴻蔭	飛達	M60
30	SZE TIN CHEE	施天賜	培僑	M60
31	TAI WAI MING	戴偉銘	培僑	M60

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M60 - 100米

Name	姓名	團體	組別
32 WONG HOI MING	黃海明	RMAC	M60
33 YIP KAM KEUNG ALEX	葉錦強	南華	M60
34 SO KA LUN	蘇家麟	泰基	M60
35 LAI TUNG SING JEFFREY	黎同昇	九龍華仁	M60

男子 M60 - 200米

Name	姓名	團體	組別
1 REEVES MARK FRANCIS	利瑪克	AVOHK	M60
2 LAM TSUN FAT	林俊發	赤道	M60
3 LEUNG CHI KIN SIMON	梁志堅	赤道	M60
4 LI WAI HO	李偉浩	赤道	M60
5 LO KIN YIP	盧建業	赤道	M60
6 TAM CHU HIN LOUIE	譚柱軒	赤道	M60
7 WAN SIU PING	溫少平	赤道	M60
8 WONG MAN KWONG PETER	黃文光	赤道	M60
9 WONG WAI CHIU	王偉超	赤道	M60
10 YUEN PAK CHUEN	袁柏泉	赤道	M60
11 CHUNG KIN WAI	鍾健偉	達強	M60
12 FONG ALAN	鄺耀才	拔萃	M60
13 HO ANTHONY K C	何國聰	拔萃	M60
14 LO RAYMOND	勞思傑	拔萃	M60
15 MO KIM FUNG BOSCO	武劍峰	拔萃	M60
16 TAN NICHOLAS	陳忠元	拔萃	M60
17 TSANG ALBERT	曾仲文	拔萃	M60
18 YIU KARO DAKCHISON JR.	姚啟鏘	拔萃	M60
19 HU BAO YING	胡宝英	上海田徑大師	M60
20 LI MING PING	李明平	上海田徑大師	M60
21 ZHANG XIN AN	張新安	上海田徑大師	M60
22 CHOW CHEE WING ANTHONY	周治榮	喇沙	M60
23 LEUNG TOBY	梁國偉	喇沙	M60
24 SZE TIN CHEE	施天賜	培僑	M60
25 YIP KAM KEUNG ALEX	葉錦強	南華	M60

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M60 - 200米

Name	姓名	團體	組別
26 SO KA LUN	蘇家麟	泰基	M60
27 LAI TUNG SING JEFFREY	黎同昇	九龍華仁	M60

男子 M60 - 400米

Name	姓名	團體	組別
1 REEVES MARK FRANCIS	利瑪克	AVOHK	M60
2 CHAN CHI SING	陳志成	赤道	M60
3 CHONG PUI KI	莊培基	赤道	M60
4 HO FAT WA KENNETH	何佛華	赤道	M60
5 LAM TSUN FAT	林俊發	赤道	M60
6 LEE YIU TING ALBERT	李耀廷	赤道	M60
7 LI WAI HO	李偉浩	赤道	M60
8 LO KIN YIP	盧建業	赤道	M60
9 WONG MAN KWONG PETER	黃文光	赤道	M60
10 CHAN YIM LAM PATRICK	陳炎林	拔萃	M60
11 FONG ALAN	鄺耀才	拔萃	M60
12 LAM MAN SAN	林文山	拔萃	M60
13 MO KIM FUNG BOSCO	武劍峰	拔萃	M60
14 TAN NICHOLAS	陳忠元	拔萃	M60
15 TONG CHUN FAN	唐俊勳	拔萃	M60
16 TSANG ALBERT	曾仲文	拔萃	M60
17 YIU KARO DAKCHISON JR.	姚啟鏘	拔萃	M60
18 LI MING PING	李明平	上海田徑大師	M60
19 YIP KAM SHING	葉錦城	飛達	M60
20 MAN HON KEI	萬漢基	培僑	M60
21 TAI WAI MING	戴偉銘	培僑	M60
22 WONG HOI MING	黃海明	RMAC	M60
23 SO KA LUN	蘇家麟	泰基	M60

男子 M60 - 800米

Name	姓名	團體	組別
1 REEVES MARK FRANCIS	利瑪克	AVOHK	M60
2 LAM TSUN FAT	林俊發	赤道	M60

香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M60 - 800米

	Name	姓名	團體	組別
3	LANG WAI LUN	梁偉倫	路德會協同	M60
4	LAM MAN SAN	林文山	拔萃	M60
5	LO KENNY	羅偉基	拔萃	M60
6	MO KIM FUNG BOSCO	武劍峰	拔萃	M60
7	TAN NICHOLAS	陳忠元	拔萃	M60
8	TSANG ALBERT	曾仲文	拔萃	M60
9	WONG TAI CHUN MARK	王大鈞	拔萃	M60
10	LI MING PING	李明平	上海田徑大師	M60
11	MAK WING SANG	麥永生	樂華	M60
12	SHUM PING WAH	沈平華	飛達	M60
13	YIP KAM SHING	葉錦城	飛達	M60

男子 M60 - 1500米

	Name	姓名	團體	組別
1	REEVES MARK FRANCIS	利瑪克	AVOHK	M60
2	SZETO MAURICE		AVOHK	M60
3	LAM TSUN FAT	林俊發	赤道	M60
4	CHU CHING KWOK	朱正國	陳瑞祺(喇沙)	M60
5	SUEN WING HONG	孫永康	陳瑞祺(喇沙)	M60
6	LAM MAN SAN	林文山	拔萃	M60
7	TAN NICHOLAS	陳忠元	拔萃	M60
8	TSANG ALBERT	曾仲文	拔萃	M60
9	WONG TAI CHUN MARK	王大鈞	拔萃	M60
10	HUNG FAN KEE FREDERICK	孔繁基	喇沙	M60
11	MAK WING SANG	麥永生	樂華	M60
12	CHIU CHUN KEUNG	趙春強	飛達	M60
13	SHUM PING WAH	沈平華	飛達	M60
14	YIP KAM SHING	葉錦城	飛達	M60
15	NG CHI KAM	吳志淦	培僑	M60
16	CHING TANG FOON	程騰歡	南區長跑會	M60
17	SHEN GUODONG	沈國棟	深圳光明	M60

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M60 - 5000米

Name	姓名	團體	組別
1 REEVES MARK FRANCIS	利瑪克	AVOHK	M60
2 SZETO MAURICE		AVOHK	M60
3 YING TZE KIN	英子堅	懲教署	M60
4 CHU CHING KWOK	朱正國	陳瑞祺(喇沙)	M60
5 LAM MAN SAN	林文山	拔萃	M60
6 HUNG FAN KEE FREDERICK	孔繁基	喇沙	M60
7 LEUNG KWOK HUNG BENJAMIN	梁國雄	樂華	M60
8 NAGARAJAN THIRUGNZNAM		NAAA	M60
9 CHIU CHUN KEUNG	趙春強	飛達	M60
10 KWOK KA FAI	郭嘉輝	飛達	M60
11 YIP KAM SHING	葉錦城	飛達	M60
12 TSE TIT HO ANTHONY	謝鐵豪	RMAC	M60
13 LEUNG WAI MAN RAYMOND	梁偉文	南華	M60
14 CHING TANG FOON	程騰歡	南區長跑會	M60
15 SHEN GUODONG	沈國棟	深圳光明	M60

男子 M60 - 2000米障礙

Name	姓名	團體	組別
1 REEVES MARK FRANCIS	利瑪克	AVOHK	M60
2 YING TZE KIN	英子堅	懲教署	M60
3 WONG LUNG PO ALEX	黃龍波	南區長跑會	M60

男子 M60 - 100米跨欄

Name	姓名	團體	組別
1 LO KIN YIP	盧建業	赤道	M60
2 TAM SAMMY	譚旭生	拔萃	M60
3 TANG TIN CHAI	鄧天齊	拔萃	M60
4 LEUNG TOBY	梁國偉	喇沙	M60
5 LAM WAI KIN	林偉堅	南華	M60
6 YIP KAM KEUNG ALEX	葉錦強	南華	M60

香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M60 - 300米跨欄

Name	姓名	團體	組別
1 LO KIN YIP	盧建業	赤道	M60
2 WONG WAI CHIU	王偉超	赤道	M60
3 CHAN YIM LAM PATRICK	陳炎林	拔萃	M60
4 CHENG PUN	鄭斌	拔萃	M60
5 TAM SAMMY	譚旭生	拔萃	M60
6 TONG CHUN FAN	唐俊勳	拔萃	M60
7 YIU KARO DAKCHISON JR.	姚啟鏘	拔萃	M60
8 LEUNG TOBY	梁國偉	喇沙	M60
9 MAN HON KEI	萬漢基	培僑	M60
10 YIP KAM KEUNG ALEX	葉錦強	南華	M60

男子 M60 - 5000米競走

Name	姓名	團體	組別
1 WONG MAN KWONG PETER	黃文光	赤道	M60
2 CHOW BILLY KWOK CHONG	鄒國昌	拔萃	M60
3 LO KENNY	羅偉基	拔萃	M60
4 NG KA YIU KARL	吳家耀	拔萃	M60
5 TONG CHUN FAN	唐俊勳	拔萃	M60
6 DANG EDWARD KAI FUNG	鄧啟豐	香港競走社	M60
7 WONG KAI CHUNG	王啟聰	香港競走社	M60
8 MADASAMY IYAPPAN		IND-KMAC	M60
9 MURALIDHARAN VENKATARAMANA RAO		NAAA	M60
10 NAGARAJAN THIRUGNZNAM		NAAA	M60

男子 M60 - 4X100米

Name	姓名	團體	組別
1 香港元老田徑會 M60 4X100		AVOHK	M60
2 赤道體育會 M60 4X100 A		赤道	M60
3 赤道體育會 M60 4X100 B		赤道	M60
4 拔萃男書院田徑會 M60 4X100 A		拔萃	M60
5 拔萃男書院田徑會 M60 4X100 B		拔萃	M60
6 上海田徑大師隊 M60 4X100		上海田徑大師	M60
7 喇沙書院田徑會 M60 4X100		喇沙	M60

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M60 - 4X100米

Name	姓名	團體	組別
8 培僑中學校友會 M60 4X100		培僑	M60
9 南華體育會 M60 4X100		南華	M60

男子 M60 - 4X400米

Name	姓名	團體	組別
1 香港元老田徑會 M60 4X400		AVOHK	M60
2 赤道體育會 M60 4X400 A		赤道	M60
3 赤道體育會 M60 4X400 B		赤道	M60
4 路德會協同中學校友會 M60 4X400米		路德會協同	M60
5 拔萃男書院田徑會 M60 4X400 A		拔萃	M60
6 拔萃男書院田徑會 M60 4X400 B		拔萃	M60
7 上海田徑大師隊 M60 4X400		上海田徑大師	M60
8 飛達田徑會 M60 4X400		飛達	M60
9 培僑中學校友會 M60 4X400		培僑	M60
10 南區康樂體育促進會有限公司暨南區長跑會 M60		南區長跑會	M60

香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M60 - 推鉛球

Name	姓名	團體	組別
1 REEVES MARK FRANCIS	利瑪克	AVOHK	M60
2 TAM LAWRENCE	譚紹光	AVOHK	M60
3 CHEUNG CHAU KIN	張就健	達強	M60
4 AU PETER	歐永照	拔萃	M60
5 CHAN YIM LAM PATRICK	陳炎林	拔萃	M60
6 CHOW BILLY KWOK CHONG	鄒國昌	拔萃	M60
7 FONG ALAN	鄺耀才	拔萃	M60
8 LEUNG CHEONG CHAU STEPHEN	梁昌宙	拔萃	M60
9 MO KIM FUNG BOSCO	武劍峰	拔萃	M60
10 NG KA YIU KARL	吳家耀	拔萃	M60
11 TSANG ALBERT	曾仲文	拔萃	M60
12 FU MIN	傅敏	上海田徑大師	M60
13 ZHANG XIN AN	張新安	上海田徑大師	M60
14 ANNAVI NALLUSAMY		IND-NAAA	M60
15 KOO HEUNG SHING PETER	顧向聖	喇沙	M60
16 ASOKAN VARADHARAJAN		NAAA	M60
17 TO PETER	杜彼德	南華	M60
18 HO CHI CHEUNG FELIX	何志翔	公民	M60
19 HO CHI HIN MARCUS	何志軒	公民	M60

男子 M60 - 擲鐵餅

Name	姓名	團體	組別
1 REEVES MARK FRANCIS	利瑪克	AVOHK	M60
2 LI WAI HO	李偉浩	赤道	M60
3 SUEN WING HONG	孫永康	陳瑞祺(喇沙)	M60
4 CHEUNG CHAU KIN	張就健	達強	M60
5 AU PETER	歐永照	拔萃	M60
6 CHAN YIM LAM PATRICK	陳炎林	拔萃	M60
7 CHOW BILLY KWOK CHONG	鄒國昌	拔萃	M60
8 FONG ALAN	鄺耀才	拔萃	M60
9 LEE MAN SANG GORDON	李敏生	拔萃	M60
10 MO KIM FUNG BOSCO	武劍峰	拔萃	M60

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M60 - 擲鐵餅

	Name	姓名	團體	組別
11	NG KA YIU KARL	吳家耀	拔萃	M60
12	TONG CHUN FAN	唐俊勳	拔萃	M60
13	ZHANG XIN AN	張新安	上海田徑大師	M60
14	ANNAVI NALLUSAMY		IND-NAAA	M60
15	KOO HEUNG SHING PETER	顧向聖	喇沙	M60
16	ASOKAN VARADHARAJAN		NAAA	M60
17	DURASAMY SELVARAJAN		NAAA	M60
18	LO KWAN LOK	盧鈞樂	培僑	M60
19	TO PETER	杜彼德	南華	M60
20	HO CHI CHEUNG FELIX	何志翔	公民	M60
21	HO CHI HIN MARCUS	何志軒	公民	M60

男子 M60 - 擲標槍

	Name	姓名	團體	組別
1	REEVES MARK FRANCIS	利瑪克	AVOHK	M60
2	SUEN WING HONG	孫永康	陳瑞祺(喇沙)	M60
3	CHEUNG CHAU KIN	張就健	達強	M60
4	AU PETER	歐永照	拔萃	M60
5	CHAN YIM LAM PATRICK	陳炎林	拔萃	M60
6	CHOW BILLY KWOK CHONG	鄒國昌	拔萃	M60
7	HUNG CHUEN KWONG	洪傳廣	拔萃	M60
8	MO KIM FUNG BOSCO	武劍峰	拔萃	M60
9	NG KA YIU KARL	吳家耀	拔萃	M60
10	TANG TIN CHAI	鄧天齊	拔萃	M60
11	TONG CHUN FAN	唐俊勳	拔萃	M60
12	TSANG ALBERT	曾仲文	拔萃	M60
13	YIU KARO DAKCHISON JR.	姚啟鏘	拔萃	M60
14	ANNAVI NALLUSAMY		IND-NAAA	M60
15	CHOW CHEE WING ANTHONY	周治榮	喇沙	M60
16	DURASAMY SELVARAJAN		NAAA	M60
17	LO KWAN LOK	盧鈞樂	培僑	M60
18	TO PETER	杜彼德	南華	M60

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M60 - 擲標槍

Name	姓名	團體	組別
19 HO CHI CHEUNG FELIX	何志翔	公民	M60
20 HO CHI HIN MARCUS	何志軒	公民	M60

男子 M60 - 跳遠

Name	姓名	團體	組別
1 REEVES MARK FRANCIS	利瑪克	AVOHK	M60
2 CHONG PUI KI	莊培基	赤道	M60
3 TAM CHU HIN LOUIE	譚柱軒	赤道	M60
4 LANG WAI LUN	梁偉倫	路德會協同	M60
5 CHENG PUN	鄭斌	拔萃	M60
6 HUNG CHUEN KWONG	洪傳廣	拔萃	M60
7 MO KIM FUNG BOSCO	武劍峰	拔萃	M60
8 TAM SAMMY	譚旭生	拔萃	M60
9 TANG TIN CHAI	鄧天齊	拔萃	M60
10 SZETO ANDREW TAK	司徒德	喇沙	M60

男子 M60 - 三級跳

Name	姓名	團體	組別
1 REEVES MARK FRANCIS	利瑪克	AVOHK	M60
2 CHONG PUI KI	莊培基	赤道	M60
3 HUNG CHUEN KWONG	洪傳廣	拔萃	M60
4 TAM SAMMY	譚旭生	拔萃	M60
5 TANG TIN CHAI	鄧天齊	拔萃	M60
6 TONG CHUN FAN	唐俊勳	拔萃	M60
7 TSANG ALBERT	曾仲文	拔萃	M60
8 YIU KARO DAKCHISON JR.	姚啟鏘	拔萃	M60

男子 M60 - 跳高

Name	姓名	團體	組別
1 REEVES MARK FRANCIS	利瑪克	AVOHK	M60
2 AU PETER	歐永照	拔萃	M60
3 MO KIM FUNG BOSCO	武劍峰	拔萃	M60
4 NG KA YIU KARL	吳家耀	拔萃	M60
5 TAM SAMMY	譚旭生	拔萃	M60

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會 第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M60 - 跳高

	Name	姓名	團體	組別
6	TANG TIN CHAI	鄧天齊	拔萃	M60
7	TONG CHUN FAN	唐俊勳	拔萃	M60
8	TSANG ALBERT	曾仲文	拔萃	M60

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M65 - 100米

	Name	姓名	團體	組別
1	SHEK WAI HUNG TONY	石偉雄	赤道	M65
2	SUEN KING KWONG	孫景光	赤道	M65
3	SUEN SHU KWAN LIONIMAN	孫樹坤	赤道	M65
4	SAMIL DRAMAN		汶萊	M65
5	LAI CHI KEUNG PATRICK	黎志強	路德會協同	M65
6	LAM KIN HUNG	林建雄	路德會協同	M65
7	LAW WAI MAN	羅偉文	路德會協同	M65
8	CHOI TONY	蔡少洲	拔萃	M65
9	KUNG WAI LING	龔偉凌	拔萃	M65
10	LEUNG WAI YIN RAYMOND	梁偉彥	拔萃	M65
11	WOO WAI HIN	胡偉軒	拔萃	M65
12	YIU FRANCIS	姚永雄	拔萃	M65
13	ZEE BENNY	徐仲鏞	拔萃	M65
14	GAJARAJAN SUBRAMANIAN		NAAA	M65
15	AU KING TONG	歐敬唐	培僑	M65
16	IP SAI HUNG	葉世雄	培僑	M65
17	WONG PING WAI	王炳威	培僑	M65
18	WONG CHEONG MING	黃昌明	培僑	M65
19	PANG KWOK CHI	彭國治	南華	M65
20	LAI KWOK YUEN		泰基	M65

男子 M65 - 200米

	Name	姓名	團體	組別
1	HO PING KIU	何炳僑	赤道	M65
2	SUEN KING KWONG	孫景光	赤道	M65
3	SUEN SHU KWAN LIONIMAN	孫樹坤	赤道	M65
4	BUDIN ANAK MERINGGAI		汶萊	M65
5	LAI CHI KEUNG PATRICK	黎志強	路德會協同	M65
6	LAM KIN HUNG	林建雄	路德會協同	M65
7	LI SHIK KOWNG KEN	李錫光	路德會協同	M65
8	CHOI TONY	蔡少洲	拔萃	M65
9	KUNG WAI LING	龔偉凌	拔萃	M65

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M65 - 200米

	Name	姓名	團體	組別
10	YIU FRANCIS	姚永雄	拔萃	M65
11	ZEE BENNY	徐仲鏘	拔萃	M65
12	WAN CHUNG LING JOE	尹仲靈	怡和	M65
13	WONG SEK CHEUNG	王錫章	飛達	M65
14	AU KING TONG	歐敬唐	培僑	M65
15	IP SAI HUNG	葉世雄	培僑	M65
16	LEUNG PENG KUN	梁炳權	培僑	M65
17	WONG HO YIN	黃浩賢	培僑	M65
18	PANG KWOK CHI	彭國治	南華	M65
19	YIM TIN LEUNG	嚴天亮	南華	M65
20	LAI KWOK YUEN		泰基	M65

男子 M65 - 400米

	Name	姓名	團體	組別
1	TO HOI LAU ERIC	杜海樓	AVOHK	M65
2	HO PING KIU	何炳僑	赤道	M65
3	SUEN KING KWONG	孫景光	赤道	M65
4	SUEN SHU KWAN LIONIMAN	孫樹坤	赤道	M65
5	LAM KIN HUNG	林建雄	路德會協同	M65
6	MA DANIEL	馬恩明	拔萃	M65
7	SIN WING FAI	冼永輝	拔萃	M65
8	SUN WILSON WAI-SHING		拔萃	M65
9	WONG LI	黃利	拔萃	M65
10	CHENG HIN	鄭騫	飛達	M65
11	WONG SEK CHEUNG	王錫章	飛達	M65
12	AU KING TONG	歐敬唐	培僑	M65
13	KONG SIU KEUNG	江紹強	培僑	M65
14	LEE SAU CHOI	李秀財	培僑	M65
15	LOUI JACK YAN	雷澤恩	培僑	M65
16	WONG HO YIN	黃浩賢	培僑	M65
17	PANG KWOK CHI	彭國治	南華	M65

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M65 - 800米

	Name	姓名	團體	組別
1	TO HOI LAU ERIC	杜海樓	AVOHK	M65
2	HO PING KIU	何炳僑	赤道	M65
3	SIN WING FAI	冼永輝	拔萃	M65
4	SUEN TAI ON	孫泰安	拔萃	M65
5	SUN WILSON WAI-SHING		拔萃	M65
6	WONG LI	黃利	拔萃	M65
7	ZHOU ZHI GANG	周志鋼	上海田徑大師	M65
8	CHENG HIN	鄭騫	飛達	M65
9	LAM YUI WAH	林睿華	飛達	M65
10	WONG SEK CHEUNG	王錫章	飛達	M65
11	LEE SAU CHOI	李秀財	培僑	M65
12	TAM CHIU CHONG	譚超壯	南區長跑會	M65

男子 M65 - 1500米

	Name	姓名	團體	組別
1	TO HOI LAU ERIC	杜海樓	AVOHK	M65
2	HO PING KIU	何炳僑	赤道	M65
3	CHEUNG KING SUN ANDREW	張敬臣	拔萃	M65
4	SIN WING FAI	冼永輝	拔萃	M65
5	SUEN TAI ON	孫泰安	拔萃	M65
6	SUN WILSON WAI-SHING		拔萃	M65
7	WONG LI	黃利	拔萃	M65
8	WOO WAI HIN	胡偉軒	拔萃	M65
9	ZHOU ZHI GANG	周志鋼	上海田徑大師	M65
10	CHENG HIN	鄭騫	飛達	M65
11	WONG SEK CHEUNG	王錫章	飛達	M65

男子 M65 - 5000米

	Name	姓名	團體	組別
1	CHEUNG WAI LAP	張偉立	AVOHK	M65
2	TO HOI LAU ERIC	杜海樓	AVOHK	M65
3	HO PING KIU	何炳僑	赤道	M65
4	SHEK WAI HUNG TONY	石偉雄	赤道	M65

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M65 - 5000米

	Name	姓名	團體	組別
5	CHEUNG KING SUN ANDREW	張敬臣	拔萃	M65
6	SIN WING FAI	冼永輝	拔萃	M65
7	SUEN TAI ON	孫泰安	拔萃	M65
8	WAN CHUNG LING JOE	尹仲靈	怡和	M65
9	CHENG HIN	鄭騫	飛達	M65
10	NGAN YEUK CHUN JOHNNY	顏躍進	南華	M65

男子 M65 - 2000米障礙

	Name	姓名	團體	組別
1	TAM WINGKWAI	譚榮貴	赤道	M65
2	SUEN TAI ON	孫泰安	拔萃	M65
3	CHENG HIN	鄭騫	飛達	M65
4	CHAN KEUNG	陈志強	培僑	M65
5	WONG CHEUK YIN	黃卓然	南華	M65

男子 M65 - 100米跨欄

	Name	姓名	團體	組別
1	SUEN SHU KWAN LIONIMAN	孫樹坤	赤道	M65
2	LEUNG WAI YIN RAYMOND	梁偉彥	拔萃	M65
3	ROSARIO MARK		拔萃	M65
4	YIU FRANCIS	姚永雄	拔萃	M65

男子 M65 - 300米跨欄

	Name	姓名	團體	組別
1	CHAN WING KAY RICK	陳永基	赤道	M65
2	SUEN SHU KWAN LIONIMAN	孫樹坤	赤道	M65
3	LEUNG WAI YIN RAYMOND	梁偉彥	拔萃	M65
4	MA DANIEL	馬恩明	拔萃	M65
5	ROSARIO MARK		拔萃	M65
6	WONG LI	黃利	拔萃	M65
7	YIU FRANCIS	姚永雄	拔萃	M65
8	WONG CHEUK YIN	黃卓然	南華	M65

香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M65 - 5000米競走

Name	姓名	團體	組別
1 CHIEN SAMUEL JR	錢小山	拔萃	M65
2 MA DANIEL	馬恩明	拔萃	M65
3 CHENG CHUNG LIT	鄭鍾烈	香港競走社	M65
4 TSENG HING TAK RICHARD	曾慶德	香港競走社	M65
5 WONG WAI HO	黃偉河	培僑	M65
6 WONG SIU KEUNG	王少強	南區長跑會	M65
7 LI KAM WAH	李錦華	神行太保	M65

男子 M65 - 4X100米

Name	姓名	團體	組別
1 赤道體育會 M65 4X100		赤道	M65
2 路德會協同中學校友會 M65 4X100米		路德會協同	M65
3 拔萃男書院田徑會 M65 4X100 A		拔萃	M65
4 拔萃男書院田徑會 M65 4X100 B		拔萃	M65
5 培僑中學校友會 M65 4X100 A		培僑	M65
6 培僑中學校友會 M65 4X100 B		培僑	M65
7 南華體育會 M65 4X100		南華	M65

男子 M65 - 4X400米

Name	姓名	團體	組別
1 赤道體育會 M65 4X400		赤道	M65
2 拔萃男書院田徑會 M65 4X400 A		拔萃	M65
3 拔萃男書院田徑會 M65 4X400 B		拔萃	M65
4 培僑中學校友會 M65 4X400 A		培僑	M65
5 培僑中學校友會 M65 4X400 B		培僑	M65
6 南華體育會 M65 4X400		南華	M65
7 南區康樂體育促進會有限公司暨南區長跑會 M65		南區長跑會	M65

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M65 - 推鉛球

	Name	姓名	團體	組別
1	CHAN WING KAY RICK	陳永基	赤道	M65
2	CHUNG CHUN YIN	鍾振賢	路德會協同	M65
3	LAM KIN HUNG	林建雄	路德會協同	M65
4	CHEUNG KING SUN ANDREW	張敬臣	拔萃	M65
5	LEUNG WAI YIN RAYMOND	梁偉彥	拔萃	M65
6	LO SIMON	盧慶陽	拔萃	M65
7	ROSARIO MARK		拔萃	M65
8	WONG LIT CHOR ALEXIS	黃烈初	拔萃	M65
9	ZEE BENNY	徐仲鏞	拔萃	M65
10	THIRAVIA NADAR SUBRAMANIAN		IND-KMAC	M65
11	WONG SEK CHEUNG	王錫章	飛達	M65
12	CHEUNG KAM WING	張錦榮	培僑	M65
13	WONG CHEONG MING	黃昌明	培僑	M65
14	YIU SI CHIT	姚思哲	培僑	M65
15	CHAN TO WANG WILLIAM	陳道宏	南華	M65
16	CHAU KAM TIM	周錦添	南華	M65
17	LAU CHI KEUNG	劉志強	聖若瑟書院	M65

男子 M65 - 擲鐵餅

	Name	姓名	團體	組別
1	SHEK WAI HUNG TONY	石偉雄	赤道	M65
2	TAM WINGKwai	譚榮貴	赤道	M65
3	LAM KIN HUNG	林建雄	路德會協同	M65
4	LI SHIK KOWNG KEN	李錫光	路德會協同	M65
5	CHIEN SAMUEL JR	錢小山	拔萃	M65
6	LAU CHEUK HANG	劉卓衡	拔萃	M65
7	LEUNG WAI YIN RAYMOND	梁偉彥	拔萃	M65
8	LO SIMON	盧慶陽	拔萃	M65
9	MA DANIEL	馬恩明	拔萃	M65
10	ROSARIO MARK		拔萃	M65
11	WONG LIT CHOR ALEXIS	黃烈初	拔萃	M65
12	ZEE BENNY	徐仲鏞	拔萃	M65

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M65 - 擲鐵餅

Name	姓名	團體	組別
13 THIRAVIA NADAR SUBRAMANIAN		IND-KMAC	M65
14 AU KING TONG	歐敬唐	培僑	M65
15 HO KWOK KIT	何國傑	培僑	M65
16 CHAN TO WANG WILLIAM	陳道宏	南華	M65
17 CHAU KAM TIM	周錦添	南華	M65

男子 M65 - 擲標槍

Name	姓名	團體	組別
1 CHAN WING KAY RICK	陳永基	赤道	M65
2 SHEK WAI HUNG TONY	石偉雄	赤道	M65
3 SUEN SHU KWAN LIONIMAN	孫樹坤	赤道	M65
4 LAM KIN HUNG	林建雄	路德會協同	M65
5 LI SHIK KOWNG KEN	李錫光	路德會協同	M65
6 LAU CHEUK HANG	劉卓衡	拔萃	M65
7 LO SIMON	盧慶陽	拔萃	M65
8 WONG LIT CHOR ALEXIS	黃烈初	拔萃	M65
9 ZEE BENNY	徐仲鏞	拔萃	M65
10 THIRAVIA NADAR SUBRAMANIAN		IND-KMAC	M65
11 HO KWOK KIT	何國傑	培僑	M65
12 LEE SAU CHOI	李秀財	培僑	M65
13 YIU SI CHIT	姚思哲	培僑	M65
14 CHAU KAM TIM	周錦添	南華	M65

男子 M65 - 跳遠

Name	姓名	團體	組別
1 CHAN WING KAY RICK	陳永基	赤道	M65
2 LAM KIN HUNG	林建雄	路德會協同	M65
3 KUNG WAI LING	龔偉凌	拔萃	M65
4 LEUNG WAI YIN RAYMOND	梁偉彥	拔萃	M65
5 WONG LI	黃利	拔萃	M65
6 ZEE BENNY	徐仲鏞	拔萃	M65
7 GAJARAJAN SUBRAMANIAN		NAAA	M65
8 YIM TIN LEUNG	嚴天亮	南華	M65

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M65 - 三級跳

	Name	姓名	團體	組別
1	BUDIN ANAK MERINGGAI		汶萊	M65
2	CHIEN SAMUEL JR	錢小山	拔萃	M65
3	LAU CHEUK HANG	劉卓衡	拔萃	M65
4	WONG LIT CHOR ALEXIS	黃烈初	拔萃	M65
5	YIM TIN LEUNG	嚴天亮	南華	M65

男子 M65 - 跳高

	Name	姓名	團體	組別
1	CHAN WING KAY RICK	陳永基	赤道	M65
2	SUEN SHU KWAN LIONIMAN	孫樹坤	赤道	M65
3	LAM KIN HUNG	林建雄	路德會協同	M65
4	WONG LIT CHOR ALEXIS	黃烈初	拔萃	M65
5	ZEE BENNY	徐仲鎰	拔萃	M65
6	CHENG HIN	鄭騫	飛達	M65
7	AU KING TONG	歐敬唐	培僑	M65
8	CHEUNG KAM WING	張錦榮	培僑	M65
9	YIM TIN LEUNG	嚴天亮	南華	M65

香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M70 - 100米

	Name	姓名	團體	組別
1	HJ MUDIN HJ TIANG/ HJ SAFRI		汶萊	M70
2	KO ALEX	高量洪	拔萃	M70
3	JIN HUI	金輝	上海田徑大師	M70
4	SOUZA LUIZ ANTONIO		喇沙	M70
5	CHAN WING HA	陳榮熙	培僑	M70
6	LEUNG KAM YIN	梁錦賢	培僑	M70
7	LI WING TONG PETER	李榮棠	南華	M70
8	LIU CHEUK LEUNG	廖卓良	南華	M70
9	TSE DAVID KWAI CHE	謝貴枝	南華	M70
10	WONG KEE LAM	黃基林	南華	M70
11	ZHU BAONING	朱葆寧	深圳光明	M70
12	LO CHUNG KEUNG	盧仲強	九龍華仁	M70

男子 M70 - 200米

	Name	姓名	團體	組別
1	KO ALEX	高量洪	拔萃	M70
2	JIN HUI	金輝	上海田徑大師	M70
3	LAW HOI SHA SANFORD	羅海沙	培僑	M70
4	LI WING TONG PETER	李榮棠	南華	M70
5	LIU CHEUK LEUNG	廖卓良	南華	M70
6	TSE DAVID KWAI CHE	謝貴枝	南華	M70
7	WONG KEE LAM	黃基林	南華	M70
8	ZHU BAONING	朱葆寧	深圳光明	M70
9	LO CHUNG KEUNG	盧仲強	九龍華仁	M70

男子 M70 - 400米

	Name	姓名	團體	組別
1	KO ALEX	高量洪	拔萃	M70
2	SIN ON IUN	冼安源	澳門大師	M70
3	LOW HOI MAN	羅海曼	培僑	M70
4	LEUNG SO KEUNG	梁蘇強	南華	M70
5	TSE DAVID KWAI CHE	謝貴枝	南華	M70
6	ZHU BAONING	朱葆寧	深圳光明	M70

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M70 - 800米

Name	姓名	團體	組別
1 MCNAMARA FRANK		AVOHK	M70
2 KO ALEX	高量洪	拔萃	M70
3 LEUNG SO KEUNG	梁蘇強	南華	M70
4 ZHU BAONING	朱葆寧	深圳光明	M70

男子 M70 - 1500米

Name	姓名	團體	組別
1 KO ALEX	高量洪	拔萃	M70
2 POON CHI WAH	潘志華	南華	M70
3 KWOK YEE WAH	郭裕華	南區長跑會	M70
4 ZHU BAONING	朱葆寧	深圳光明	M70

男子 M70 - 5000米

Name	姓名	團體	組別
1 LO KAM FUK	羅金福	女子健跑會	M70
2 CHEUNG YORK TZE	張玉子	培僑	M70
3 POON CHI WAH	潘志華	南華	M70
4 KWOK YEE WAH	郭裕華	南區長跑會	M70
5 LO CHUNG KEUNG	盧仲強	九龍華仁	M70

男子 M70 - 80米跨欄

Name	姓名	團體	組別
1 CHAN WING HA	陳榮熙	培僑	M70

男子 M70 - 5000米競走

Name	姓名	團體	組別
1 CHAN KUN CHEUNG	陳根祥	香港競走社	M70

男子 M70 - 4X100米

Name	姓名	團體	組別
1 培僑中學校友會 M70 4X100 A		培僑	M70
2 培僑中學校友會 M70 4X100 B		培僑	M70
3 南華體育會 M70 4X100		南華	M70

香港先進田徑會 第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M70 - 4X400米

	Name	姓名	團體	組別
1	培僑中學校友會 M70 4X400 A		培僑	M70
2	培僑中學校友會 M70 4X400 B		培僑	M70
3	南華體育會 M70 4X400		南華	M70

香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M70 - 推鉛球

	Name	姓名	團體	組別
1	KO ALEX	高量洪	拔萃	M70
2	LAM MAN BUN ALAN	林文彬	拔萃	M70
3	KUPPANNA GOUNDER RAMASWAMY		IND-KMAC	M70
4	RAMU ANNADURAI		NAAA	M70
5	CHAN WING HA	陳榮熙	培僑	M70
6	HO TAK CHEUNG	何德長	培僑	M70
7	LOK HUNG FAI	駱洪輝	培僑	M70
8	YAN CHUN YIP	甄進業	培僑	M70
9	LIU CHEUK LEUNG	廖卓良	南華	M70
10	WONG KEE LAM	黃基林	南華	M70
11	ZHU BAONING	朱葆寧	深圳光明	M70

男子 M70 - 擲鐵餅

	Name	姓名	團體	組別
1	KO ALEX	高量洪	拔萃	M70
2	LAM MAN BUN ALAN	林文彬	拔萃	M70
3	KUPPANNA GOUNDER RAMASWAMY		IND-KMAC	M70
4	CHAN WING HA	陳榮熙	培僑	M70
5	HO TAK CHEUNG	何德長	培僑	M70
6	LOK HUNG FAI	駱洪輝	培僑	M70
7	YAN CHUN YIP	甄進業	培僑	M70
8	LIU CHEUK LEUNG	廖卓良	南華	M70
9	TSE DAVID KWAI CHE	謝貴枝	南華	M70
10	WONG KEE LAM	黃基林	南華	M70
11	ZHU BAONING	朱葆寧	深圳光明	M70

男子 M70 - 擲標槍

	Name	姓名	團體	組別
1	KO ALEX	高量洪	拔萃	M70
2	LAM MAN BUN ALAN	林文彬	拔萃	M70
3	KUPPANNA GOUNDER RAMASWAMY		IND-KMAC	M70
4	SOUZA LUIZ ANTONIO		喇沙	M70
5	CHAN WING HA	陳榮熙	培僑	M70

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M70 - 擲標槍

Name	姓名	團體	組別
6 HO TAK CHEUNG	何德長	培僑	M70
7 LOK HUNG FAI	駱洪輝	培僑	M70
8 YAN CHUN YIP	甄進業	培僑	M70
9 LIU CHEUK LEUNG	廖卓良	南華	M70
10 TSE DAVID KWAI CHE	謝貴枝	南華	M70
11 WONG KEE LAM	黃基林	南華	M70

男子 M70 - 跳遠

Name	姓名	團體	組別
1 KO ALEX	高量洪	拔萃	M70
2 JIN HUI	金輝	上海田徑大師	M70
3 LI WING TONG PETER	李榮棠	南華	M70
4 LIU CHEUK LEUNG	廖卓良	南華	M70
5 WONG KEE LAM	黃基林	南華	M70

男子 M70 - 三級跳

Name	姓名	團體	組別
1 KO ALEX	高量洪	拔萃	M70
2 KUPPANNA GOUNDER RAMASWAMY		IND-KMAC	M70
3 LIU CHEUK LEUNG	廖卓良	南華	M70

男子 M70 - 跳高

Name	姓名	團體	組別
1 KO ALEX	高量洪	拔萃	M70
2 JIN HUI	金輝	上海田徑大師	M70
3 LIU CHEUK LEUNG	廖卓良	南華	M70

香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M75 - 100米

	Name	姓名	團體	組別
1	CHAN FAT YUNG	陳發容	赤道	M75
2	CHAN YOUNGMAN	陳恩明	赤道	M75
3	CHAN VICTOR	陳麒仁	拔萃	M75
4	CHUI HONG SHEUNG	崔康常	拔萃	M75
5	IU PUI TO	姚沛滔	拔萃	M75
6	MAN GREGORY	文正堃	拔萃	M75
7	WAN CHARLES	尹兆祥	拔萃	M75
8	LAI CHING TIN PETER	黎澄天	喇沙	M75
9	NG MAN MARK	吳文默	培僑	M75
10	CHAN PUI YIN PETER	陳沛然	南華	M75

男子 M75 - 200米

	Name	姓名	團體	組別
1	CHAN VICTOR	陳麒仁	拔萃	M75
2	CHUI HONG SHEUNG	崔康常	拔萃	M75
3	IU PUI TO	姚沛滔	拔萃	M75
4	MAN GREGORY	文正堃	拔萃	M75
5	WAN CHARLES	尹兆祥	拔萃	M75
6	LAI CHING TIN PETER	黎澄天	喇沙	M75
7	NG MAN MARK	吳文默	培僑	M75
8	CHAN PUI YIN PETER	陳沛然	南華	M75

男子 M75 - 400米

	Name	姓名	團體	組別
1	CHAN VICTOR	陳麒仁	拔萃	M75
2	CHUI HONG SHEUNG	崔康常	拔萃	M75
3	IU PUI TO	姚沛滔	拔萃	M75
4	KING WILLIAM	金維明	拔萃	M75
5	LEE PHILIP	李洪海	拔萃	M75
6	LO RAMON	羅威文	拔萃	M75
7	NG TIMOTHY	吳偉基	拔萃	M75
8	LAI CHING TIN PETER	黎澄天	喇沙	M75
9	CHAN PUI YIN PETER	陳沛然	南華	M75

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M75 - 800米

Name	姓名	團體	組別
1 CHAN RICHARD	陳維志	拔萃	M75
2 CHAN VICTOR	陳麒仁	拔萃	M75
3 CHOW HENRY	周炳華	拔萃	M75
4 CHUI HONG SHEUNG	崔康常	拔萃	M75
5 IU PUI TO	姚沛滔	拔萃	M75
6 KING WILLIAM	金維明	拔萃	M75
7 LEE JOHN	李敬華	拔萃	M75
8 LEE PHILIP	李洪海	拔萃	M75
9 LO RAMON	羅威文	拔萃	M75
10 MAN GREGORY	文正堃	拔萃	M75
11 NG TIMOTHY	吳偉基	拔萃	M75
12 WAN CHARLES	尹兆祥	拔萃	M75
13 KAO WING YIE	高永餘	培僑	M75
14 CHAN PUI YIN PETER	陳沛然	南華	M75

男子 M75 - 1500米

Name	姓名	團體	組別
1 OMAR KAHAR		汶萊	M75
2 CHAN RICHARD	陳維志	拔萃	M75
3 CHOW HENRY	周炳華	拔萃	M75
4 LEE JOHN	李敬華	拔萃	M75
5 MAN GREGORY	文正堃	拔萃	M75
6 CHAN KWAI TIM	陳貴添	樂華	M75
7 KAO WING YIE	高永餘	培僑	M75
8 CHAN PUI YIN PETER	陳沛然	南華	M75

男子 M75 - 80米跨欄

Name	姓名	團體	組別
1 XIAO GUO LIN	肖国林	上海田徑大師	M75

男子 M75 - 4X100米

Name	姓名	團體	組別
1 赤道體育會 M75 4X100		赤道	M75
2 拔萃男書院田徑會 M75 4X100 A		拔萃	M75

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會 第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M75 - 4X100米

Name	姓名	團體	組別
3 拔萃男書院田徑會 M75 4X100 B		拔萃	M75
4 培僑中學校友會 M75 4X100		培僑	M75

男子 M75 - 4X400米

Name	姓名	團體	組別
1 拔萃男書院田徑會 M75 4X400 A		拔萃	M75
2 拔萃男書院田徑會 M75 4X400 B		拔萃	M75
3 培僑中學校友會 M75 4X400		培僑	M75

香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M75 - 推鉛球

Name	姓名	團體	組別
1 CHAN YOUNGMAN	陳恩明	赤道	M75
2 CHAN RICHARD	陳維志	拔萃	M75
3 CHAN VICTOR	陳麒仁	拔萃	M75
4 CHUI HONG SHEUNG	崔康常	拔萃	M75
5 IU PUI TO	姚沛滔	拔萃	M75
6 KING WILLIAM	金維明	拔萃	M75
7 LEE PHILIP	李洪海	拔萃	M75
8 MAN GREGORY	文正堃	拔萃	M75
9 NG TIMOTHY	吳偉基	拔萃	M75
10 XIAO GUO LIN	肖国林	上海田徑大師	M75
11 LAI CHING TIN PETER	黎澄天	喇沙	M75
12 NG MAN MARK	吳文默	培僑	M75
13 CHAN PUI YIN PETER	陳沛然	南華	M75

男子 M75 - 擲鐵餅

Name	姓名	團體	組別
1 CHAN YOUNGMAN	陳恩明	赤道	M75
2 CHAN RICHARD	陳維志	拔萃	M75
3 CHUI HONG SHEUNG	崔康常	拔萃	M75
4 IU PUI TO	姚沛滔	拔萃	M75
5 LEE PHILIP	李洪海	拔萃	M75
6 MAN GREGORY	文正堃	拔萃	M75
7 WAN CHARLES	尹兆祥	拔萃	M75
8 XIAO GUO LIN	肖国林	上海田徑大師	M75
9 LAI CHING TIN PETER	黎澄天	喇沙	M75
10 NG MAN MARK	吳文默	培僑	M75
11 CHAN PUI YIN PETER	陳沛然	南華	M75

男子 M75 - 擲標槍

Name	姓名	團體	組別
1 CHAN YOUNGMAN	陳恩明	赤道	M75
2 CHAN RICHARD	陳維志	拔萃	M75
3 CHAN VICTOR	陳麒仁	拔萃	M75

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M75 - 擲標槍

Name	姓名	團體	組別
4 CHOW HENRY	周炳華	拔萃	M75
5 CHUI HONG SHEUNG	崔康常	拔萃	M75
6 IU PUI TO	姚沛滔	拔萃	M75
7 KING WILLIAM	金維明	拔萃	M75
8 LEE PHILIP	李洪海	拔萃	M75
9 WAN CHARLES	尹兆祥	拔萃	M75
10 XIAO GUO LIN	肖国林	上海田徑大師	M75
11 LAI CHING TIN PETER	黎澄天	喇沙	M75
12 CHAN PUI YIN PETER	陳沛然	南華	M75

男子 M75 - 跳遠

Name	姓名	團體	組別
1 CHUI HONG SHEUNG	崔康常	拔萃	M75
2 WAN CHARLES	尹兆祥	拔萃	M75
3 XIAO GUO LIN	肖国林	上海田徑大師	M75
4 PERIASAMY JAMES THANGAM		IND-KMAC	M75
5 LAI CHING TIN PETER	黎澄天	喇沙	M75
6 NG MAN MARK	吳文默	培僑	M75

男子 M75 - 三級跳

Name	姓名	團體	組別
1 CHUI HONG SHEUNG	崔康常	拔萃	M75
2 IU PUI TO	姚沛滔	拔萃	M75
3 WAN CHARLES	尹兆祥	拔萃	M75
4 XIAO GUO LIN	肖国林	上海田徑大師	M75
5 PERIASAMY JAMES THANGAM		IND-KMAC	M75

男子 M75 - 跳高

Name	姓名	團體	組別
1 CHUI HONG SHEUNG	崔康常	拔萃	M75
2 WAN CHARLES	尹兆祥	拔萃	M75
3 XIAO GUO LIN	肖国林	上海田徑大師	M75
4 PERIASAMY JAMES THANGAM		IND-KMAC	M75
5 LAI CHING TIN PETER	黎澄天	喇沙	M75

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M80 - 100米

Name	姓名	團體	組別
1 GEE ARTHUR		AVOHK	M80
2 YANG VICTOR	楊岳明	拔萃	M80
3 HWANG EDDIE	黃呂	培僑	M80

男子 M80 - 200米

Name	姓名	團體	組別
1 GEE ARTHUR		AVOHK	M80
2 YANG VICTOR	楊岳明	拔萃	M80

男子 M80 - 400米

Name	姓名	團體	組別
1 GEE ARTHUR		AVOHK	M80
2 YANG VICTOR	楊岳明	拔萃	M80
3 CHUI HUNG CHEONG	徐鴻翔	培僑	M80

男子 M80 - 800米

Name	姓名	團體	組別
1 GEE ARTHUR		AVOHK	M80
2 YANG VICTOR	楊岳明	拔萃	M80

男子 M80 - 1500米

Name	姓名	團體	組別
1 GEE ARTHUR		AVOHK	M80

男子 M80 - 5000米

Name	姓名	團體	組別
1 WONG CHI MING	黃志明	樂華	M80

男子 M80 - 2000米障礙

Name	姓名	團體	組別
1 GEE ARTHUR		AVOHK	M80

男子 M80 - 5000米競走

Name	姓名	團體	組別
1 PURVES BILL		AVOHK	M80
2 WONG CHI MING	黃志明	樂華	M80

香港先進田徑會 第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M80 - 4X100米

Name	姓名	團體	組別
1 香港元老田徑會M80 4X100		AVOHK	M80
2 拔萃男書院田徑會 M80 4X100		拔萃	M80

男子 M80 - 4X400米

Name	姓名	團體	組別
1 香港元老田徑會M80 4X400		AVOHK	M80

香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M80 - 推鉛球

Name	姓名	團體	組別
1 GEE ARTHUR		AVOHK	M80
2 YANG VICTOR	楊岳明	拔萃	M80
3 HWANG EDDIE	黃呂	培僑	M80

男子 M80 - 擲鐵餅

Name	姓名	團體	組別
1 GEE ARTHUR		AVOHK	M80
2 YANG VICTOR	楊岳明	拔萃	M80
3 HWANG EDDIE	黃呂	培僑	M80

男子 M80 - 擲標槍

Name	姓名	團體	組別
1 GEE ARTHUR		AVOHK	M80
2 YANG VICTOR	楊岳明	拔萃	M80
3 HWANG EDDIE	黃呂	培僑	M80

男子 M80 - 跳遠

Name	姓名	團體	組別
1 GEE ARTHUR		AVOHK	M80
2 YANG VICTOR	楊岳明	拔萃	M80
3 HWANG EDDIE	黃呂	培僑	M80

男子 M80 - 三級跳

Name	姓名	團體	組別
1 GEE ARTHUR		AVOHK	M80
2 YANG VICTOR	楊岳明	拔萃	M80

男子 M80 - 跳高

Name	姓名	團體	組別
1 GEE ARTHUR		AVOHK	M80
2 YANG VICTOR	楊岳明	拔萃	M80
3 HWANG EDDIE	黃呂	培僑	M80

香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M85 - 100米

Name	姓名	團體	組別
1 FOWLER JOHN GARTH		AVOHK	M85
2 WHITTLE REX WILLIAM JAMES		AVOHK	M85
3 YEUNG CHI KIN	楊智堅	赤道	M85
4 HUI CYRUS K	許任棠	拔萃	M85
5 TSUI KAM FAI	徐錦輝	拔萃	M85
6 YUAN WEIMIN GEORGE	袁偉民	拔萃	M85
7 HO SHUI ON	何瑞安	南華	M85

男子 M85 - 200米

Name	姓名	團體	組別
1 FOWLER JOHN GARTH		AVOHK	M85
2 WHITTLE REX WILLIAM JAMES		AVOHK	M85
3 HUI CYRUS K	許任棠	拔萃	M85
4 TSUI KAM FAI	徐錦輝	拔萃	M85
5 QIN BO KUI	秦伯葵	上海田徑大師	M85
6 HO SHUI ON	何瑞安	南華	M85

男子 M85 - 400米

Name	姓名	團體	組別
1 FOWLER JOHN GARTH		AVOHK	M85
2 WHITTLE REX WILLIAM JAMES		AVOHK	M85
3 QIN BO KUI	秦伯葵	上海田徑大師	M85

男子 M85 - 800米

Name	姓名	團體	組別
1 FOWLER JOHN GARTH		AVOHK	M85
2 WHITTLE REX WILLIAM JAMES		AVOHK	M85
3 QIN BO KUI	秦伯葵	上海田徑大師	M85

男子 M85 - 1500米

Name	姓名	團體	組別
1 FOWLER JOHN GARTH		AVOHK	M85
2 WHITTLE REX WILLIAM JAMES		AVOHK	M85

香港先進田徑會 第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M85 - 5000米

	Name	姓名	團體	組別
1	FOWLER JOHN GARTH		AVOHK	M85
2	WHITTLE REX WILLIAM JAMES		AVOHK	M85

主辦機構:



冠名贊助:



協辦機構:



支持媒體:



香港先進田徑會

第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M85 - 推鉛球

Name	姓名	團體	組別
1 YEUNG CHI KIN	楊智堅	赤道	M85
2 HUI CYRUS K	許任棠	拔萃	M85
3 YUAN WEIMIN GEORGE	袁偉民	拔萃	M85
4 HO SHUI ON	何瑞安	南華	M85

男子 M85 - 擲鐵餅

Name	姓名	團體	組別
1 FOWLER JOHN GARTH		AVOHK	M85
2 YEUNG CHI KIN	楊智堅	赤道	M85
3 HUI CYRUS K	許任棠	拔萃	M85
4 HO SHUI ON	何瑞安	南華	M85
5 LAM CHUN CHEUN	林振全	南華	M85

男子 M85 - 擲標槍

Name	姓名	團體	組別
1 FOWLER JOHN GARTH		AVOHK	M85
2 YEUNG CHI KIN	楊智堅	赤道	M85
3 YUAN WEIMIN GEORGE	袁偉民	拔萃	M85
4 LAM CHUN CHEUN	林振全	南華	M85

男子 M85 - 跳遠

Name	姓名	團體	組別
1 HUI CYRUS K	許任棠	拔萃	M85
2 HO SHUI ON	何瑞安	南華	M85

男子 M85 - 跳高

Name	姓名	團體	組別
1 HO SHUI ON	何瑞安	南華	M85

香港先進田徑會 第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M95 - 100米

Name	姓名	團體	組別
1 HO CHAM CHUEN	何湛泉	赤道	M95

男子 M95 - 200米

Name	姓名	團體	組別
1 HO CHAM CHUEN	何湛泉	赤道	M95

男子 M95 - 800米

Name	姓名	團體	組別
1 CHAN KIM HUNG	陳劍鴻	南華	M95

香港先進田徑會 第十屆香港先進田徑錦標賽

男子 M95 - 推鉛球

Name	姓名	團體	組別
1 HO CHAM CHUEN	何湛泉	赤道	M95

男子 M95 - 擲標槍

Name	姓名	團體	組別
1 HO CHAM CHUEN	何湛泉	赤道	M95